HABIOFARM®

HABIOFARM

HABIOFARM Co., Ltd

VP miền Bắc: Vạn Lộc, Xuân Canh, Đông Anh, Hà Nội • Website: www.biofarm.com.vn

Nhà máy sản xuất: Lô A3 khu C, khu công nghiệp Nam Phổ Yên (KCN Trung Thành), Thái Nguyên

Công ty TNHH TM – Biofarm Hà Nội

(HABIOFARM Co., Ltd)

Sứ mệnh của HABIOFARM

"Chăm sóc sức khoẻ vật nuôi và mang lại hiệu quả cao cho người chăn nuôi"

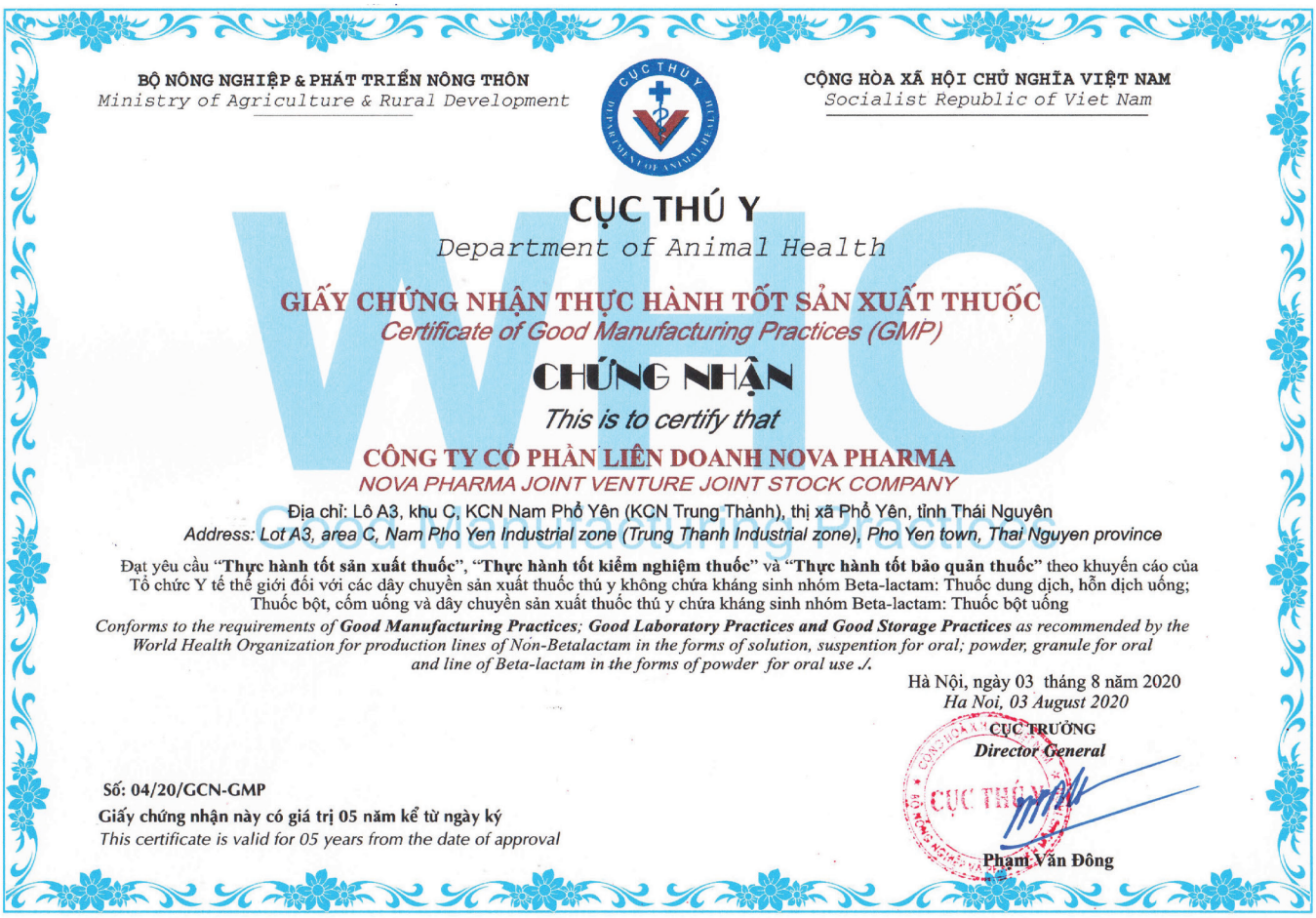

BỘ NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Ministry of Agriculture & Rural Development

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

CỤC THÚ Y
Department of Animal Health

GIẤY CHỨNG NHẬN THỰC HÀNH TỐT SẢN XUẤT THUỐC
Certificate of Good Manufacturing Practices (GMP)

CHỨNG NHẬN
This is to certify that

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH NOVA PHARMA
NOVA PHARMA JOINT VENTURE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lô A3, khu C, KCN Nam Phổ Yên (KCN Trung Thành), thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
Address: Lot A3, area C, Nam Pho Yen Industrial zone (Trung Thanh Industrial zone), Pho Yen town, Thai Nguyen province

Đạt yêu cầu "**Thực hành tốt sản xuất thuốc**", "**Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc**" và "**Thực hành tốt bảo quản thuốc**" theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới đối với các dây chuyền sản xuất thuốc thú y không chứa kháng sinh nhóm Beta-lactam: Thuốc dung dịch, hỗn dịch uống; Thuốc bột, cốm uống và dây chuyền sản xuất thuốc thú y chứa kháng sinh nhóm Beta-lactam: Thuốc bột uống

*Conforms to the requirements of **Good Manufacturing Practices**; **Good Laboratory Practices and Good Storage Practices** as recommended by the World Health Organization for production lines of Non-Betalactam in the forms of solution, suspention for oral; powder, granule for oral and line of Beta-lactam in the forms of powder for oral use ./.*

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2020
Ha Noi, 03 August 2020

CỤC TRƯỞNG
Director General

Phạm Văn Đông

Số: 04/20/GCN-GMP

Giấy chứng nhận này có giá trị 05 năm kể từ ngày ký
This certificate is valid for 05 years from the date of approval

Các lĩnh vực hoạt động

HABIOFARM chuyên cung cấp các sản phẩm thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thuốc thuỷ sản, con giống chất lượng cao, hiệu quả, uy tín, an toàn đối với sức khoẻ cộng đồng và đảm bảo lợi ích kinh tế cho người chăn nuôi.

Các lĩnh vực hoạt động

- Chuyên cung cấp đa dạng các sản phẩm hóa chất, phụ gia cho ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản
- Sản xuất, nhập khẩu và phân phối các chế phẩm sinh học, dược phẩm, vắc-xin

Đối tác của HABIOFARM là các công ty uy tín, có tiếng vang trong hoạt động thức ăn chăn nuôi, thú y và thuỷ sản trên thế giới. Điển hình như: PT. Sanbio Vaccine (Indonesia), Chamshin Pharma (Hàn Quốc), EFFIFARM (Pháp), Jinwoo Vet.Pharma (Hàn Quốc), CPPC (Đài Loan), Aether centre biology (Trung Quốc), Dabaco (Việt Nam), CJ (Hàn Quốc), Viện chăn nuôi (Việt Nam), Schaumann (Đức),...

- Nhận gia công sản xuất các sản phẩm thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc thuỷ sản
- Sản xuất chế biến cung cấp thực phẩm ra thị trường: Gà tần thuốc bắc
- Cung cấp con giống chất lượng cao, uy tín: Các giống gà Ai cập lai (M – 17, M – 18, lai 3 máu,...), gà ác, gà ta, ngan, vịt và các giống bồ câu Pháp.

Nguyên tắc 03 bước đúng trong phòng và điều trị bệnh hiệu quả

BƯỚC 1: VỆ SINH

- Thường xuyên vệ sinh, sát trùng chuồng trại, phương tiện, dụng cụ chăn nuôi định kỳ, đảm bảo thức ăn, nước uống sạch sẽ.
- Nâng cao sức đề kháng, khử mùi hôi thối chuồng trại, giảm chi phí dùng kháng sinh và chi phí lao động bằng cách sử dụng chế phẩm sinh học đặc biệt – Đệm lót chuồng sinh học **BIO-USD** rắc trực tiếp lên nền chuồng với 1 kg **BIO-USD** cho 100m2 chuồng, rắc định kỳ mỗi lần cách nhau 15 – 30 ngày tuỳ lượng phân ít hay nhiều.

BƯỚC 2: DÙNG THUỐC

Dùng thuốc cần tuân thủ 06 đúng như sau:

1. Đúng thuốc: Bệnh nào thuốc đó, lựa chọn các thuốc có tính đặc hiệu cao.

2. Đúng cách: Uống trực tiếp, hoà nước uống, trộn thức ăn, phun sương, bôi ngoài, tiêm, nhỏ.

3. Đúng thời điểm: Phát hiện dấu hiệu bệnh tiến hành điều trị ngay.

4. Đúng liều lượng: Sử dụng liều lượng gấp 1,5 – 2 lần liều khuyến cáo trong ngày điều trị đầu tiên ngay sau khi phát hiện bệnh. Sử dụng liều khuyến cáo trong các ngày sau.

5. Đúng liệu trình: Tuân thủ theo đúng liệu trình điều trị.

6. Đúng chất lượng thuốc: Lựa chọn các sản phẩm thuốc từ các nhà sản xuất, phân phối uy tín để có sản phẩm thuốc tốt giúp tăng hiệu quả điều trị bệnh.

Chú ý:

- Không thay thuốc nếu chưa dùng hết liệu trình.
- Phối hợp kháng sinh theo chỉ định hướng dẫn của bác sỹ thú y.

BƯỚC 3: BỔ TRỢ

Cung cấp vitamin, khoáng chất, dưỡng chất cần thiết bằng các sản phẩm dinh dưỡng bổ sung vào thức ăn, nước uống theo liều của nhà sản xuất khuyến cáo nhằm tăng sức đề kháng vật nuôi, nâng cao hiệu quả điều trị và rút ngắn thời gian điều trị.

Phương pháp cho gà uống thuốc

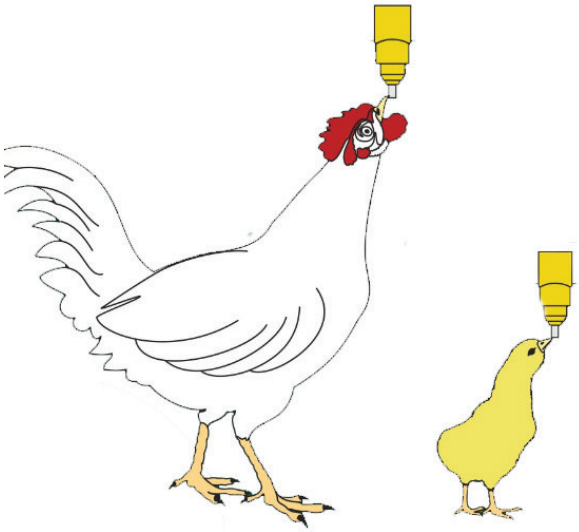

Sáng sớm pha thuốc kháng sinh (3-5 giờ),
Trưa pha thuốc bổ điện giải.
Chiều mát cho uống kháng sinh,
Đêm cho uống nước trắng.

Cách tính liều kháng sinh theo thể trọng gà

1 gram/ 2 lít điều trị cho 10 kg thể trọng gà/ 1 ngày.

1 gram/ 1 lít điều trị cho 5 kg thể trọng gà/ 1 ngày.

2 gram/ 1 lít điều trị cho 2,5 kg thể trọng gà/ 1 ngày.

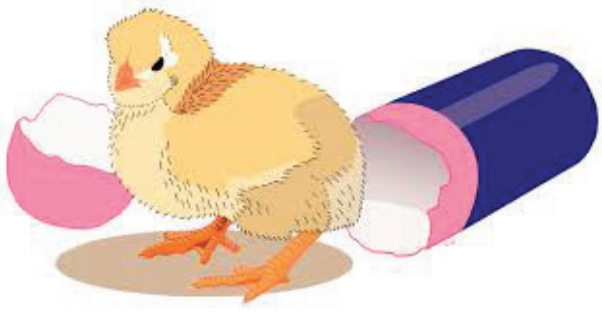

Cách phun thuốc sát trùng hiệu quả

Trong chuồng nuôi:
Phun thuốc sát trùng đúng liều theo khuyến cáo sử dụng của nhà sản xuất. Phun sương vào không khí, lối đi lại và nền chuồng. Phun vào thời điểm khô và ấm nhất trong ngày. Phun định kỳ 1-2 lần/ tuần.

AMPICOL POWDER

Dạng bột uống

Đặc trị tụ huyết trùng, E. coli, thương hàn

1kg chứa: 100 g Ampicillin trihydrate, 250.000.000 IU Colistin sulfate

- Bệnh tụ huyết trùng, tụ liên cầu, tiêu chảy do E. coli, Salmonella spp., Clostridium spp.,…
- Bệnh CRD, CCRD, bệnh sổ mũi truyền nhiễm do Heamophilus (Coryza),…
- Bệnh viêm phổi màng phổi do Mycoplasma spp., Pasteurella spp., Staphylococcus spp., Heamophilus,…
- Bệnh viêm vú, viêm khớp do Staphylococcus spp., Streptococcus,…

Hướng dẫn sử dụng:
Hòa nước uống hoặc trộn thức ăn với liều lượng sau:
Gia cầm: 1 gram/ 2 lít nước hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 1 lít nước hoặc 1 gram/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.
Dùng liên tục trong 3 – 5 ngày.

100g, 1kg

AMPI COLI 10%

Dạng cốm dễ uống, dễ hấp thu

Đặc trị tụ huyết trùng, E. coli, thương hàn

1g chứa: 100 mg Ampicillin trihydrate, 1.200.000 IU Colistin sulfate

- Bệnh tụ huyết trùng, tụ liên cầu, tiêu chảy do E. coli, Salmonella spp., Clostridium spp.,…
- Bệnh CRD, CCRD, bệnh sổ mũi truyền nhiễm do Heamophilus (Coryza),…
- Bệnh viêm phổi màng phổi do Mycoplasma spp., Pasteurella spp., Staphylococcus spp., Heamophilus,…
- Bệnh viêm vú, viêm khớp do Staphylococcus spp., Streptococcus,…

Hướng dẫn sử dụng:
Hòa nước uống với liều lượng chung cho gia súc, gia cầm sau:
1 gram/ 2 lít nước/ 1 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Dùng liên tục trong 3 – 5 ngày.

100g, 1kg

AMPI COLI 5%

Dạng bột uống

Đặc trị tụ huyết trùng, phân xanh, phân trắng, chướng diều, khô chân, toi – rù, sã cánh

1g chứa: 50 mg Ampicillin trihydrate, 600.000 IU Colistin sulfate

- Bệnh tụ huyết trùng, tụ liên cầu, tiêu chảy do E. coli, Salmonella spp., Clostridium spp.,…
- Bệnh CRD, CCRD, bệnh sổ mũi truyền nhiễm do Heamophilus (Coryza),…
- Bệnh viêm phổi màng phổi do Mycoplasma spp., Pasteurella spp., Staphylococcus spp., Heamophilus,…
- Bệnh viêm vú, viêm khớp do Staphylococcus spp., Streptococcus,…

Hướng dẫn sử dụng:
Hòa nước uống với liều lượng chung cho gia súc, gia cầm sau:
1 gram/ 1 lít nước/ 0,5 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Dùng liên tục trong 3 – 5 ngày.

50g, 1kg

AMPI COLI 5%

Dạng bột uống

Đặc trị tụ huyết trùng, phân xanh, phân trắng, chướng diều, khô chân, toi – rù, sã cánh

1g chứa: 50 mg Ampicillin trihydrate, 600.000 IU Colistin sulfate

- Bệnh tụ huyết trùng, tụ liên cầu, tiêu chảy do E. coli, Salmonella spp., Clostridium spp.,…
- Bệnh CRD, CCRD, bệnh sổ mũi truyền nhiễm do Heamophilus (Coryza),…
- Bệnh viêm phổi màng phổi do Mycoplasma spp., Pasteurella spp., Staphylococcus spp., Heamophilus,…
- Bệnh viêm vú, viêm khớp do Staphylococcus spp., Streptococcus,…

Hướng dẫn sử dụng:
Hòa nước uống với liều lượng chung cho gia súc, gia cầm sau:
1 gram/ 1 lít nước/ 0,5 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Dùng liên tục trong 3 – 5 ngày.

100g, 1kg

AMSTRONGER

Dạng bột uống

Kháng sinh hàm lượng rất cao, phổ kháng khuẩn rộng

1g chứa: 500 mg Ampicillin trihydrate, 1.250.000 IU Colistin sulfate

- AMSTRONGER đặc biệt hiệu quả trong việc điều trị bệnh C – CRD, bệnh viêm ruột tiêu chảy kết hợp với bệnh cầu trùng trên gia cầm. Nên dùng Amstronger trộn vào thức ăn tập ăn cho heo con hoặc cho gia súc ăn lúc chuyển chuồng hay khi thời tiết thay đổi để phòng các bệnh đường hô hấp và đường ruột.

Hướng dẫn sử dụng:
Hòa nước uống hoặc trộn thức ăn với liều lượng chung cho gia súc, gia cầm sau:
1 gram/ 10 lít nước/ 5 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 50 kg thể trọng/ 1 ngày.
Dùng liên tục trong 3 – 5 ngày.

100g, 1kg

B.M.D-CLOS

Dạng premix

Đặc trị viêm ruột hoại tử

1kg chứa: 10g Bacitracin methylene disalicylate

- Gia cầm: Đặc trị bệnh viêm ruột hoại tử do Clostridium perfringens với các biểu hiện: Tiêu chảy phân có bọt, phân đen nhầy lẫn máu, sốt cao, chết đột ngột, ruột bị hoại tử.
  Kết hợp điều trị hiệu quả trong bệnh ghép cầu trùng, viêm ruột, tiêu chảy.
- Heo, gia súc khác: Đặc trị bệnh viêm ruột hoại tử do Clostridium perfringens gây ra, bệnh hồng lỵ, phân màu nâu đỏ hoặc có máu.

Hướng dẫn sử dụng:
Trộn thức ăn, liên tục trong 5-7 ngày.
Gia cầm: 1 kg/ 10 tấn thể trọng/ 1 ngày.
Heo và gia súc khác: 1 kg/ 20 tấn thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1 kg

COLMOXI-A

Dạng bột uống

Đặc trị sưng phù đầu, E. coli, thương hàn

1kg chứa: 100 g Amoxicillin trihydrate, 400.000.000 IU Colistin sulphatet

- Đặc trị các bệnh đường hô hấp như: CRD, CCRD, bệnh sổ mũi truyền nhiễm (Coryza), ORT,…
- Đặc trị các bệnh tiêu chảy do E. coli, Salmonella spp., Clostridium spp.,…
- Bệnh tụ huyết trùng, tụ liên cầu,…
- Bệnh viêm phổi màng phổi do Mycoplasma spp., Pasteurella spp., Staphylococcus spp., Heamophilus,…
- Bệnh viêm vú, viêm khớp do Staphylococcus spp., Streptococcus,…

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 2 lít nước hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 3 kg/ 1 tấn thức ăn hoặc 3 kg/ 700 lít nước.

100g, 1kg

SUPER MOX

Dạng bột uống

Đặc trị sưng phù đầu – viêm đa xoang

1g chứa: 800 mg Amoxicillin trihydrate

- Đặc trị nhiễm trùng đường hô hấp, đường tiêu hoá, đường tiết niệu-sinh dục, các bệnh gây ra bởi tụ cầu, liên cầu khuẩn,… trên gia súc, gia cầm, thuỷ cầm.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, ngày 2 lần, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 8 lít nước/ 4 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 40 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 8 lít nước/ 2,5 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 80 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

MOXCOLIS

Dạng bột uống

Đặc trị sưng phù đầu, E. coli, thương hàn

1g chứa: 250 mg Amoxicillin trihydrate, 1.000.000 IU Colistin sulphate

- Đặc trị CRD, CCRD, ORT, Coryza, tụ huyết trùng, tụ liên cầu, tiêu chảy do E. coli, Salmonella spp., Clostridium spp.,… viêm vú, viêm khớp trên gia súc, gia cầm, thuỷ cầm.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, ngày 2 lần, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 2,5 lít nước/ 1,25 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 12,5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 2,5 lít nước/ 0,75 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 25 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

AMOXYCOL PLUS

Dạng bột uống

Đặc trị sưng phù đầu, E. coli

1g chứa: 640 mg Amoxicillin trihydrate, 3.200.000 IU Colistin sulfat

- Đặc trị các bệnh đường hô hấp như viêm phổi màng phổi, CRD, CCRD, ORT, Coryza; các bệnh tiêu chảy do E. coli, Salmonella spp., Clostridium spp.,…viêm vú, viêm khớp,… gây ra trên gia súc, gia cầm, thuỷ cầm.

Hướng dẫn sử dụng:
Hòa nước uống hoặc trộn thức ăn với liều lượng sau:
Gia cầm: 1 gram/ 6,4 lít nước/ 3,2 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 32 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 6,4 lít nước/ 2 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 64 kg thể trọng/ 1 ngày.
Ngày 2 lần. Dùng liên tục trong 3 – 5 ngày.

100g, 1kg

GENTAMOX

Dạng bột uống

Đặc trị Coryza, E. coli, thương hàn

1g chứa: 200 mg Amoxicillin trihydrate, 100 mg Gentamicin sulphate

- Đặc trị CRD, CCRD, ORT, Coryza, ho suyễn, viêm phổi, thương hàn, viêm ruột, tiêu chảy do E. coli, Salmonella, Clostridium,…
- Thuốc hiệu quả trong các trường hợp kế phát PRRS như bệnh xoắn khuẩn (Leptospiriosis), viêm ruột xuất huyết, tụ cầu khuẩn, liên cầu khuẩn,…

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 2 lít nước hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 30 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

OXYTETRA

Dạng bột uống

Đặc trị tiêu chảy, hen khẹc, tụ huyết trùng, viêm buồng trứng

1kg chứa: 600g Oxytetracycline (hydrochloride)

- Trị nhiễm trùng đường hô hấp, tiêu hoá, sinh sản, tiết niệu do vi khuẩn nhạy cảm với Oxytetracycline gây ra trên gia súc, gia cầm như: Viêm phổi, viêm phế quản, viêm mũi, bại huyết, tụ huyết trùng, viêm ruột tiêu chảy, Lepto, tiêu chảy phân vàng, phân có máu, viêm khớp, viêm vú, viêm tử cung, viêm buồng trứng, viêm rốn.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha trong sữa, thức ăn lỏng hoặc nước uống. Ngày 2 lần. Dùng liên tục trong 3-5 ngày.
Gia súc, gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 6 lít nước hoặc 1 gram/ 30 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

PRO-DOXY 50%

Dạng bột uống

Đặc trị ORT, CRD, Coryza

100g chứa: 50 g Doxycycline hyclate

- Phòng và điều trị các nhiễm trùng đường tiêu hóa và đường hô hấp do vi sinh vật nhạy cảm với Doxycycline ở gia cầm, lợn, trâu, bò, dê và cừu như: Bordetella, Campylobacter, Haemophilus, Chlamydia, Mycoplasma spp., Rickettsia, E. coli, Salmonella,…

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 5 lít nước uống hoặc 1 gram/ 25 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn: 1 gram/ 5 lít nước uống hoặc 1 gram/ 50 kg thể trọng/ 1 ngày.
Trâu, bò, dê, cừu (Dưới 8 tuần tuổi): 1 gram/ 100 kg thể trọng/ 1 ngày. Ngày 2 lần.

100g, 1kg

CENTRE-DOXY 50%

Dạng bột uống

Đặc trị ORT, CRD, Coryza

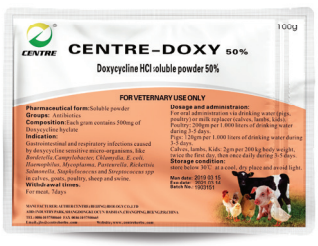

1g chứa: 500 mg Doxycycline hyclate

- Centre- Doxy 50% chứa hàm lượng Doxycycline cực cao, phổ kháng khuẩn rộng, rất hiệu hiệu quả phòng và trị các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp và tiêu hóa như: Viêm phổi do Mycoplasma, tụ huyết trùng, viêm màng phổi có dịch, viêm phổi có mủ, viêm teo xoang mũi, viêm ruột tiêu chảy do E. coli, Salmonella, CRD, Campylobacter.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, ngày 1 lần, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 5 lít nước hoặc 100 gram/ 2,5 tấn thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1,2 gram/ 10 lít nước hoặc 1,2 gram/ 50 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

DOXY COLI

Dạng bột uống

Đặc trị ORT, CCRD, Coryza

100g chứa: 20 g Doxycycline hyclate, 240.000.000 UI Colistin sulphate

- Gia cầm: CRD, CCRD, Coryza , ORT, tụ huyết trùng, tiêu chảy, thương hàn do E. coli, Salmonella,…
- Gia súc: Viêm phế quản phổi, suyễn, viêm teo mũi truyền nhiễm, tụ huyết trùng, Glasser, nhiễm trùng đường tiêu hóa,…

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 2 lít nước uống hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn: 1 gram/ 2 lít nước uống hoặc 1 gram/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.
Trâu, bò, dê, cừu (Dưới 8 tuần tuổi): 1 gram/ 40 kg thể trọng/ 1 ngày. Ngày 2 lần.

100g, 1kg

DOXYCOL

Dạng bột uống

Đặc trị ORT, CCRD, Coryza

1g chứa: 500 mg Doxycycline hyclate, 4.800.000 IU Colistin sulphate

- Gia cầm: CRD, CCRD, Coryza , ORT, tụ huyết trùng, tiêu chảy, thương hàn do E. coli, Salmonella,…
- Gia súc: Viêm phế quản phổi, suyễn, viêm teo mũi truyền nhiễm, tụ huyết trùng, Glasser, nhiễm trùng đường tiêu hóa,…

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 5 lít nước uống hoặc 1 gram/ 25 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn: 1 gram/ 5 lít nước uống hoặc 1 gram/ 50 kg thể trọng/ 1 ngày.
Trâu, bò, dê, cừu (Dưới 8 tuần tuổi): 1 gram/ 100 kg thể trọng/ 1 ngày. Ngày 2 lần.

100g, 1kg

GENTADOX

Dạng bột uống

Đặc trị CRD, thương hàn, E. coli

100g chứa: 10g Doxycyclin hyclate, 5g Gentamycin sulfate

- Phòng và trị các bệnh đường hô hấp như viêm phổi, viêm màng phổi, suyễn, viêm xoang, CRD, CCRD, Coryza,... Viêm tử cung, viêm vú, viêm đường tiết niệu, tụ huyết trùng, tiêu chảy, thương hàn, sưng phù đầu,… trên gia súc, gia cầm, thuỷ cầm.
- Thuốc hiệu quả trong các trường hợp kế phát PRRS như bệnh xoắn khuẩn (Leptospiriosis), viêm ruột xuất huyết, tụ cầu khuẩn, liên cầu khuẩn,…

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 100 gram/ 100 lít nước/ 50 kg thức ăn hoặc 100 gram/ 500 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 100 gram/ 100 lít nước/ 50 kg thức ăn hoặc 100 gram/ 1000 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

DOXY GENT 400

Dạng bột uống

Đặc trị CRD, thương hàn

1g chứa: 200 mg Gentamycin sulphate, 200 mg Doxycycline hyclate

- Phòng và trị các bệnh đường hô hấp như viêm phổi, viêm màng phổi, suyễn, viêm xoang, CRD, CCRD, Coryza,... Viêm tử cung, viêm vú, viêm đường tiết niệu, tụ huyết trùng, tiêu chảy, thương hàn, sưng phù đầu,… trên gia súc, gia cầm, thuỷ cầm.
- Thuốc hiệu quả trong các trường hợp kế phát PRRS như bệnh xoắn khuẩn (Leptospiriosis), viêm ruột xuất huyết, tụ cầu khuẩn, liên cầu khuẩn,…

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, ngày 2 lần, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 4 lít nước/ 2 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 4 lít nước/ 1 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 40 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

DOCTOR MG 20%

Dạng bột uống

Đặc trị ORT, CCRD

1g chứa: 200 mg Florfenicol, 200 mg Doxycycline hyclate

- Phòng và trị hiệu quả các bệnh đường hô hấp, tiêu hoá, tiết niệu trên gia súc, gia cầm, thuỷ cầm như: viêm phổi, suyễn, viêm xoang, CRD, CCRD, ORT, tụ huyết trùng, khẹc vịt, bại huyết trên ngan, vịt,… viêm ruột hoại tử, thương hàn, phó thương hàn, tụ huyết trùng, bạch lỵ, E. coli, viêm tử cung, viêm đường tiết niệu, viêm vú, viêm khớp, viêm da,…
- Đặc biệt hiệu quả trong trường hợp con vật sốt, bỏ ăn không rõ nguyên nhân.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, ngày 2 lần, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm: 1 gram/ 2 lít nước/ 1 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 2 lít nước/ 1 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 40 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

DOCTOR MG 5%

Dạng bột uống

Đặc trị viêm phổi, thương hàn, tụ huyết trùng

1g chứa: 50 mg Florfenicol, 50 mg Doxycycline hyclate

- Phòng và trị hiệu quả các bệnh đường hô hấp, tiêu hoá, tiết niệu trên gia súc, gia cầm, thuỷ cầm như: viêm phổi, suyễn, viêm xoang, CRD, CCRD, ORT, tụ huyết trùng, khẹc vịt, bại huyết trên ngan, vịt,… viêm ruột hoại tử, thương hàn, phó thương hàn, tụ huyết trùng, bạch lỵ, E. coli, viêm tử cung, viêm đường tiết niệu, viêm vú, viêm khớp, viêm da,…
- Đặc biệt hiệu quả trong trường hợp con vật sốt, bỏ ăn không rõ nguyên nhân.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, ngày 2 lần, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm: 1 gram/ 0,5 lít nước/ 0,25 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 2,5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 0,5 lít nước/ 0,25 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

FLORCOL

Dạng bột uống

Đặc trị thương hàn, tụ huyết trùng, hô hấp phức hợp

1g chứa: 50 mg Florfenicol

- Phòng và trị các bệnh gây ra bởi các vi khuẩn nhạy cảm với Florfenicol như: Salmonella, E. coli, Pasteurella, Haemophilus, Ornithobacterium, Streptococcus,…

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm: 10 gram/ 5 lít nước uống hoặc 10 gram/ 25 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 10 gram/ 5 kg thức ăn hoặc 10 gram/ 50 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

FENISOL

Dung dịch uống

Đặc trị thương hàn, tụ huyết trùng

1l chứa: 200 g Florfenicol, 400 g Polyethyleneglycol 400

Phòng và trị các bệnh đường hô hấp, tiêu hoá gây ra bởi vi khuẩn nhạy cảm với Florfenicol:

- Gia cầm: Salmonellosis và Colibacillosis, CRD, CCRD
- Gia súc: APP, bệnh do Mycoplasma,…

Hướng dẫn sử dụng:

Pha nước uống, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm: 0,5 ml/ 1 lít nước uống hoặc 1 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 0,5 ml/ 1 lít nước uống hoặc 1 ml/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.

1 lít

NANO FLO-MAX 30%

Dung dịch uống

Đặc trị thương hàn, tụ huyết trùng

1ml chứa: 300 mg Florfenicol

Phòng và trị các bệnh đường hô hấp, tiêu hoá gây ra bởi vi khuẩn nhạy cảm với Florfenicol:

- Gia cầm: Salmonellosis và Colibacillosis, CRD, CCRD
- Gia súc: APP, bệnh do Mycoplasma,…

Hướng dẫn sử dụng:

Pha nước uống với liều lượng sau:
Gia cầm: 1 ml/ 3 lít nước uống hoặc 1 ml/ 15 kg thể trọng/ 1 ngày.
Trên heo con: 1 ml/ 3 lít nước uống hoặc 1 ml/ 30 kg thể trọng/ 1 ngày.
Dùng liên tục trong 3 – 5 ngày.

100ml, 1l, 5l, 10l, 25l, 50l

NANO FLO-*Max* 20%

Dung dịch uống

Đặc trị thương hàn, tụ huyết trùng, hô hấp phức hợp

1ml chứa: 200 mg Florfenicol

Phòng và trị các bệnh đường hô hấp, tiêu hoá gây ra bởi vi khuẩn nhạy cảm với Florfenicol:

- Gia cầm: Salmonellosis và Colibacillosis, CRD, CCRD
- Gia súc: APP, bệnh do Mycoplasma,…

Hướng dẫn sử dụng:

Pha nước uống, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm: 1 ml/ 2 lít nước uống hoặc 1 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn con: 1 ml/ 2 lít nước uống hoặc 1 ml/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.

100ml, 1L, 2L, 5L, 10L, 25L, 50L

ANITRIL-200

Dung dịch uống

Đặc trị thương hàn, tụ huyết trùng

1l chứa: 200 g Enrofloxacin, 8 g Potassium hydroxide, 20 ml Benzyl acohol

- Phòng và trị các bệnh do vi khuẩn nhạy cảm với Enrofloxacin gây ra như: E. coli, Mycoplasmosis, Salmonella pullorum, Haemophilus, Salmonella pullorum, Haemophilus paragallinarum trên gia súc, gia cầm.
- CRD, CCRD, sưng phù đầu (Coryza), E. coli, phân xanh, phân trắng, thương hàn, chảy nước mũi, tụ huyết trùng,…

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống với liều lượng chung cho gia súc, gia cầm như sau:
25 ml/ 100 lít nước uống hoặc 1 ml/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.
Ngày 2 lần. Dùng liên tục trong 3 – 5 ngày.

1 lít

ENROCIN

Dạng bột uống

Đặc trị CRD, CCRD, tụ huyết trùng

1g chứa: 20g Enrofloxacine

- Gia cầm, thủy cầm: Đặc trị CRD, CCRD (hen ghép E. coli), sưng phù đầu (Coryza), viêm ruột tiêu chảy do E. coli, thương hàn, tụ huyết trùng, bại huyết trên ngan, vịt.
  Sử dụng cho hiệu quả phòng bệnh cao trong giai đoạn úm.
- Gia súc: Viêm phổi, suyễn lợn, viêm teo mũi truyền nhiễm, tụ huyết trùng, viêm ruột tiêu chảy, viêm vú, viêm khớp,…

Hướng dẫn sử dụng:
Hòa nước uống hoặc trộn thức ăn với liều lượng sau:
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 2 lít nước/ 1 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 2 lít nước/ 1 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.
Ngày 2 lần. Dùng liên tục trong 3 – 5 ngày.

100g, 1kg

AZICIN

Dạng cốm tan dễ uống, dễ hấp thu

Đặc trị CRD, CCRD, ORT

1g chứa: 200 mg Azithromycin dihydrate

Trên gia cầm (Gà, vịt, ngan, ngỗng, cút, bồ câu,…):
- Đặc trị CRD, CCRD, ORT, Coryza (Sưng phù đầu), tụ huyết trùng,…

Trên lợn:
- Điều trị hiệu quả suyễn, ho nặng lâu ngày không khỏi, thở giật bụng.
- Phòng và trị bệnh viêm phổi dính sườn, viêm vú, viêm tử cung, viêm ruột hoại tử, E. coli, thương hàn, sốt đỏ, bỏ ăn không rõ nguyên nhân,…

Hướng dẫn sử dụng:
AZICIN dùng 1 lần mỗi ngày, cho dùng 1 giờ trước bữa ăn hoặc 2 giờ sau khi ăn.
Hòa nước uống, liên tục từ 3-7 ngày.
Gia cầm: 1 gram/ 2 lít nước/ 1 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.

10g

AZICIN

Dạng cốm tan dễ uống, dễ hấp thu

Đặc trị CRD, CCRD, ORT

1g chứa: 200 mg Azithromycin dihydrate

Trên gia cầm (Gà, vịt, ngan, ngỗng, cút, bồ câu,…):
- Đặc trị CRD, CCRD, ORT, Coryza (Sưng phù đầu), tụ huyết trùng,…

Trên lợn:
- Điều trị hiệu quả suyễn, ho nặng lâu ngày không khỏi, thở giật bụng.
- Phòng và trị bệnh viêm phổi dính sườn, viêm vú, viêm tử cung, viêm ruột hoại tử, E. coli, thương hàn, sốt đỏ, bỏ ăn không rõ nguyên nhân,…

Hướng dẫn sử dụng:
AZICIN dùng 1 lần mỗi ngày, cho dùng 1 giờ trước bữa ăn hoặc 2 giờ sau khi ăn.
Hòa nước uống, liên tục từ 3-7 ngày.
Gia cầm: 1 gram/ 2 lít nước/ 1 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

TILMICOSIN

Dạng cốm trộn thức ăn

Đặc trị hen gà, khẹc vịt, suyễn heo

1g chứa 40 mg Tilmicosin Phosphate

- Gia súc: Viêm phổi, ho suyễn, Glasser, APP, viêm hồi tràng, viêm ruột hoại tử,…
- Gia cầm: CRD, CCRD, ORT, Cozyra và viêm ruột hoại tử do Clostridium perfringens.

Hướng dẫn sử dụng:
Sản phẩm chứa các loại tá dược đặc biệt nên không đắng, dễ ăn, dễ hấp thu.
Trộn thức ăn, ngày 2 lần, liên tục từ 3-5 ngày.
Gia súc: 100 gram/ 25 kg thức ăn hoặc 100 gram/ 500 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia cầm: 100 gram/ 25 kg thức ăn hoặc 100 gram/ 250 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

TIMIKOCIL SUPER

Dung dịch uống

Đặc trị các bệnh đường hô hấp CRD, CCRD, ORT, sổ mũi truyền nhiễm

1ml chứa: 300 mg Tilmicosin (dạng phosphat)

- Gia súc: Viêm phổi, ho suyễn, Glasser, APP, viêm hồi tràng, viêm ruột hoại tử,…
- Gia cầm: CRD, CCRD, ORT, Cozyra và viêm ruột hoại tử do Clostridium perfringens.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc uống trực tiếp, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm: 30 ml/ 100 lít nước uống hoặc 30 ml/ 500 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn: 66 ml/ 100 lít nước uống hoặc 66 ml/ 1300 kg thể trọng/ 1 ngày.
Trâu, bò, dê, cừu: 4 ml/ 100 kg thể trọng/ 1 ngày.

100ml, 1l, 5l, 10l, 25l, 50l

TYLANDOX 350 WSP

Dạng bột uống – Bổ sung tinh chất bạc hà

Đặc trị hen gà – khẹc vịt – suyễn heo

1g chứa: 150 mg Tylosin tartrate, 200 mg Doxycycline hyclate

- CRD, CCRD, ORT, ORT ghép bại huyết, Coryza, tụ huyết trùng, tiêu chảy do E. coli, thương hàn, viêm ruột hoại tử trên gia cầm, thuỷ cầm.
- Suyễn lợn, viêm phổi, viêm phế quản phổi, viêm phổi màng phổi, hồng lỵ, viêm ruột hoại tử, phó thương hàn, tụ huyết trùng, liên cầu,… trên gia súc.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm, lợn: 1 gram/ 2 lít nước/ 1 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc khác: 1 gram/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.

10g, 100g, 1kg

C-CRD 2000

Dạng bột uống

Đặc trị CRD, C-CRD, ORT

1g chứa: 500.000 IU Spiramycin, 50 mg Trimethoprim

- Gia cầm, thuỷ cầm: CRD, CCRD, ORT, Coryza, khẹc vịt, viêm xoang mũi ở vịt, thương hàn, E. coli, bại huyết,…
- Gia súc: Viêm phổi – màng phổi, viêm phế quản, viêm teo mũi, suyễn lợn, viêm khớp, viêm vú, viêm tử cung, viêm đường tiết niệu,…
- C – CRD 2000 nhanh chóng làm giảm cơn hen; gia súc, gia cầm dễ thở, rút ngắn thời gian điều trị kể cả khi bệnh nặng hoặc bệnh ghép

Hướng dẫn sử dụng:
Hoà nước uống hoặc trộn thức ăn với liều lượng chung cho gia súc, gia cầm, thuỷ cầm như sau: 1 gram/ 2 lít nước hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày. Dùng liên tục trong 3 – 5 ngày.

100g, 1kg

TIAMULIN

Dạng cốm trộn

Đặc trị CRD, suyễn lợn, viêm hồi tràng, hồng lỵ

1g chứa: 200 mg Tiamulin hydrogen fumarate

- Gia cầm: CRD, viêm khớp, CCRD, ORT, viêm xoang mũi, viêm ruột hoại tử, tụ huyết trùng, sổ mũi truyền nhiễm (Coryza),…
- Lợn, gia súc khác: Suyễn lợn, viêm phổi, viêm phế quản phổi, viêm phổi màng phổi, kiết lỵ, viêm đại tràng, viêm hồi tràng, tụ huyết trùng, Lepto (bệnh lợn nghệ),…

Hướng dẫn sử dụng:
Trộn thức ăn với liều lượng chung cho gia súc, gia cầm như sau:
1 gram/ 2 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.
Ngày 2 lần. Dùng liên tục trong 3 – 5 ngày.

100g, 1kg

TIAMULIN 45%

Dạng cốm

Đặc trị CRD, ORT trên gà; suyễn lợn

1g chứa: 450 mg Tiamulin hydrogen fumarate

Trên gia cầm:
- Điều trị bệnh hô hấp mãn tính (CRD) gây ra bởi Mycoplasma spp., bệnh ORT gây hen ngáp, khó thở trên gà.

Trên heo:
- Điều trị bệnh kiết lỵ gây ra bởi Brachyspira hyodysenteriae, bệnh viêm phổi gây ra bởi Mycoplasma hyopneumoniae và các vi khuẩn nhạy cảm với Tiamulin.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục trong 5 ngày.
Gia cầm: 1 gram/ 4-8 lít nước hoặc 1 gram/ 20-40 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 40-50 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g

LINCO S400

Dạng bột uống

Đặc trị CRD, viêm khớp, viêm ruột hoại tử

100g chứa: 40g Lincomycin HCL

- Gia cầm: Đặc trị viêm khớp, viêm ruột tiêu chảy do E. coli, viêm ruột hoại tử, hen khẹc, CRD, CCRD, ORT, tụ huyết trùng, phân xanh, phân trắng, sưng phù đầu do Coryza,…
- Gia súc: Đặc trị viêm khớp, suyễn, viêm phổi cấp và mãn tính, viêm phổi phức hợp, hồng lỵ, tụ cầu, liên cầu khuẩn gây ra trên lợn.

Hướng dẫn sử dụng:
Hòa nước uống hoặc trộn thức ăn với liều lượng:
Gia cầm: 1 gram/ 4 lít nước hoặc 1 gram/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.
Heo: 1 gram/ 4 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 40 kg thể trọng/ 1 ngày.
Dùng liên tục trong 5 – 7 ngày.

100g, 1kg

LINCOPEC

Dạng bột uống

Đặc trị CRD, CCRD, ORT, E. coli, viêm ruột hoại tử, viêm khớp

100g chứa: 2,22 g Lincomycin, 4,44 g Spectinomycin

- LINCOPEC là sự kết hợp giữa hai kháng sinh có phổ kháng khuẩn rộng, tác dụng hiệp đồng phòng ngừa và điều trị hữu hiệu các bệnh đường hô hấp và tiêu hoá trên gia súc, gia cầm.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống, liên tục từ 3-7 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 1 lít nước hoặc 1 gram/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày, chia 2 lần.
Lợn, trâu, bò, dê, cừu: 1 gram/ 2 lít nước hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

COLI 102 S

Dạng bột uống

Đặc trị viêm ruột – tiêu chảy phân xanh, phân trắng, phân vàng do E. coli và Salmonella

100g chứa: 50 MUI Colistin sulfate; 3,75 gram Trimethoprim

- COLI 102 S được phối chế đặc biệt cho điều trị các bệnh tiêu chảy trên gia súc, gia cầm như E. coli, thương hàn gà, vịt, bệnh phân xanh, phân trắng, viêm ruột hoại tử, phân trắng heo con và các bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hoá khác.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục từ 3-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 100 gram/ 100 lít nước tuỳ thuộc vào độ tuổi và lượng nước tiêu thụ.
Gia súc: 200 gram/ 1000 kg thể trọng/ 1 ngày. Ngày 2 lần.

20g

COLI 102 S

Dạng bột uống

Đặc trị viêm ruột – tiêu chảy phân xanh, phân trắng, phân vàng do E. coli và Salmonella

100g chứa: 50 MUI Colistin sulfate; 3,75 gram Trimethoprim

- COLI 102 S được phối chế đặc biệt cho điều trị các bệnh tiêu chảy trên gia súc, gia cầm như E. coli, thương hàn gà, vịt, bệnh phân xanh, phân trắng, viêm ruột hoại tử, phân trắng heo con và các bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hoá khác.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục từ 3-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 100 gram/ 100 lít nước tuỳ thuộc vào độ tuổi và lượng nước tiêu thụ.
Gia súc: 200 gram/ 1000 kg thể trọng/ 1 ngày. Ngày 2 lần.

100g, 1kg

COLI NEO @

Dạng bột uống

Đặc trị viêm ruột – tiêu chảy

100g chứa: 30 MUI Colistin sulfate, 6g Neomycin sulphate

- Gia cầm, thuỷ cầm: Viêm rốn, viêm ruột, tiêu chảy phân trắng – phân xanh do thương hàn, E. coli, thương hàn, tụ huyết trùng, chướng bụng đầy hơi, ăn không tiêu do nhiễm độc thức ăn hoặc do độc tố vi khuẩn.
- Gia súc: Phòng và trị các chứng nhiễm trùng dạ dày - ruột, tiêu chảy phân trắng, bệnh lỵ, sưng phù đầu, viêm phổi, viêm móng, viêm khớp, viêm vú, viêm tử cung,…

Hướng dẫn sử dụng:
Hòa nước uống hoặc trộn thức ăn với liều lượng sau:
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 1 lít nước/ 0,5 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 2 lít nước/ 1 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Ngày 2 lần. Dùng liên tục trong 3 – 5 ngày.

20g, 100g, 1kg

STREP-BERIN

Dạng bột uống

Đặc trị tiêu chảy gia súc, gia cầm

1kg chứa: 50g Streptomycin, 10g Berberin

- Gia súc: Đặc trị tiêu chảy phân trắng, phân vàng hoặc phân có máu trên heo con.
- Gia cầm: Phòng và điều trị các bệnh đường tiêu hóa như: Viêm ruột tiêu chảy do E. coli, thương hàn do Salmonella, viêm rốn, nhiễm trùng máu và nhiễm độc thức ăn,…

Hướng dẫn sử dụng:
Hoà nước uống hoặc trộn thức ăn với liều lượng sau:
Gia cầm: 100 gram/ 50 lít nước hoặc 100 gram/ 300 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 100 gram/ 50 lít nước hoặc 100 gram/ 500 kg thể trọng/ 1 ngày.
Dùng liên tục trong 3 – 5 ngày.

50g, 500g

STREP-BERIN

Dạng bột uống

Đặc trị tiêu chảy gia súc, gia cầm

1kg chứa: 50g Streptomycin, 10g Berberin

- Gia súc: Đặc trị tiêu chảy phân trắng, phân vàng hoặc phân có máu trên heo con.
- Gia cầm: Phòng và điều trị các bệnh đường tiêu hóa như: Viêm ruột tiêu chảy do E. coli, thương hàn do Salmonella, viêm rốn, nhiễm trùng máu và nhiễm độc thức ăn,…

Hướng dẫn sử dụng:
Hoà nước uống hoặc trộn thức ăn với liều lượng sau:
Gia cầm: 100 gram/ 50 lít nước hoặc 100 gram/ 300 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 100 gram/ 50 lít nước hoặc 100 gram/ 500 kg thể trọng/ 1 ngày.
Dùng liên tục trong 3 – 5 ngày.

100g, 1kg

A.M.C PRO

Dạng bột uống

Kháng sinh thế hệ mới – Đặc trị bệnh tiêu chảy phân xanh, phân trắng, phân vàng bọt trên gia súc và gia cầm

100g chứa: 55.200.000 UI Apramycin Sulfate

- Gia cầm: Đặc trị các bệnh viêm ruột do E. coli, tiêu chảy phân xanh, phân trắng, thương hàn, bạch lỵ, sưng phù đầu, tụ huyết trùng, chướng diều, khô chân.
- Gia súc: Đặc trị tiêu chảy phân trắng, viêm ruột, kiết lỵ, chướng bụng, đầy hơi.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục từ 3-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 7 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn: 1 gram/ 44 kg thể trọng/ 1 ngày. Bê, nghé: 1 gram/ 14 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g

CẶP KHÁNG SINH CHÓ MÈO CAO CẤP

Dung dịch tiêm – Tác dụng kéo dài

Đặc trị viêm ruột tiêu chảy, kiết lỵ, ỉa ra máu cá, nôn mửa – Trợ lực nhanh, tăng lực mạnh

1 hộp chứa: KHÁNG SINH CHÓ MÈO CAO CẤP (FLODOX) + GLUCO-K-C THAO DUOC

- PHÁC ĐỒ ĐẶC BIỆT ĐIỀU TRỊ BỆNH CHÓ, MÈO

KHÁNG SINH CHÓ MÈO CAO CẤP (FLODOX)

\+

GLUCO-K-C *Thao Duoc*

Cách sử dụng:
(1 ml KHÁNG SINH CHÓ MÈO CAO CẤP (FLODOX) + 1 ml GLUCO-K-C THAO DUOC) cho 5 kg thể trọng chó, mèo/ lần

2 lọ 10ml/ Hộp

SULFACOX

Dạng bột uống

Kháng sinh đặc trị bệnh ngan vịt

100g chứa: 6 g Oxytetracycline, 11,25 g Sulfadimidine

- Phòng và trị dứt điểm các bệnh hen khẹc, sưng phù đầu, E. coli, E. coli bại huyết, thương hàn, bạch lỵ, bại huyết, tụ huyết trùng, bệnh đơn bào phủ tạng trên ngan vịt với các biểu hiện như: Rụt cổ, nghẹo đầu, vảy mỏ, sã cánh, bại liệt, tiêu chảy phân xanh, phân trắng, phân vàng sơn,…
- Đặc biệt hiệu quả trong điều trị các bệnh ghép, hen ghép tiêu chảy, bại huyết ghép tụ huyết trùng/ E. coli.

Hướng dẫn sử dụng:
Trộn thức ăn hoặc pha nước uống với liều lượng sau:
Ngan, vịt: 100 gram/ 50 kg thức ăn uống hoặc 100 gram/ 500 kg thể trọng/ 1 ngày.
Ngày 2 lần. Dùng liên tục trong 3 – 5 ngày.

100g, 1 kg

NẤM PHỔI

Dạng cốm tan, dễ uống, dễ hấp thu

Đặc trị nấm phổi, nấm diều, nấm đường tiêu hoá

1kg chứa: 500.000 IU Nystatin

- Phòng và trị nấm phổi, nấm đường tiêu hóa, nấm da trên gia súc, gia cầm.
- Phòng và trị bệnh do Histomonas meleagramidis gây ra bởi các bệnh tích ở gan và manh tràng gia cầm.
- Hỗ trợ điều trị tiêu chảy, rối loạn tiêu hóa do dùng kháng sinh dài ngày.
- Kích thích tăng trọng, tăng khả năng hấp thu thức ăn.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn với liều dùng chung cho gia súc, gia cầm như sau:
1 gram/ 1 lít nước hoặc 1 gram/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Dùng liên tục trong 3 – 5 ngày.

100g, 1kg

TRIMETON HERBS

Dạng bột uống

Đặc trị ký sinh trùng đường máu, bệnh đầu đen và tiêu chảy kéo dài

100g chứa: 40g Sulfamonomethoxine sodium, 8g Trimethoprim

Phòng ngừa và điều trị nhiễm khuẩn hệ hô hấp, tiêu hóa và tiết niệu, nhiễm khuẩn thứ phát sau khi nhiễm virus,…

- Gia cầm: Bệnh cầu trùng, ký sinh trùng đường máu, bệnh đầu đen, Coryza, CRD, nhiễm khuẩn huyết do E. coli, viêm ruột hoại tử, thương hàn, bạch lỵ,…
- Lợn: Tiêu chảy, nhiễm khuẩn huyết do E. coli, viêm phổi, viêm teo mũi, hội chứng MMA,…

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống, điều trị từ 3-5 ngày.
Liều điều trị thông thường 0,5 gram bột thuốc cho 10 kg thể trọng.

100g, 1 kg

TRISUL MAX

Dạng bột uống

Đặc trị bệnh đầu đen, kí sinh trùng đường máu, cầu trùng, Coryza

1g chứa: 800 mg Sulfamonomethoxine sodium, 200 mg Trimethoprim

- Gia cầm: Ký sinh trùng đường máu, đầu đen, cầu trùng, Cozyra, CRD, ORT, nhiễm khuẩn huyết do E. coli, thương hàn, bạch lỵ, viêm ruột hoại tử, tụ huyết trùng…
- Heo và gia súc khác: Tiêu chảy và nhiễm khuẩn huyết do E. coli, tụ huyết trùng, viêm phổi, viêm đa xoang, viêm teo mũi, hội chứng MMA,…

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 8 lít nước (hoặc 1 gram/ 4 kg thức ăn) hoặc 1 gram/ 40 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn, gia súc khác: 1 gram/ 40 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lưu ý: Gia súc, gia cầm bệnh nặng có thể tăng liều gấp đôi.

100g, 1kg

SULFATRIM 480

Dạng bột uống

Đặc trị ký sinh trùng đường máu, đầu đen, E. coli, coryza

1g chứa: 400 mg Sulfachlorpyridazine sodium, 80 mg Trimethoprim

- SULFATRIM 480 dùng phòng và điều trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn nhạy cảm với Trimethoprim và Sulfachlorpyridazine như: Ký sinh trùng đường máu, đầu đen, cầu trùng, CRD, CCRD, Cozyra, tụ huyết trùng, E. coli, thương hàn, viêm ruột hoại tử,… ở gia cầm, thủy cầm, lợn, bê, nghé, dê và cừu.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống, liên tục từ 3-7 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 4 lít nước hoặc 1 gram/ 20 kg thể trọng. Ngày 2 lần.
Gia súc: 1 gram/ 2 lít nước hoặc 1 gram/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.

20g

SULFATRIM 240

Dạng bột uống

Đặc trị kí sinh trùng đường máu, đầu đen, E. coli, Coryza

1g chứa: 200 mg Sulfachlorpyridazine sodium, 40 mg Trimethoprim

- SULFATRIM 240 dùng phòng và điều trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn nhạy cảm với Trimethoprim và Sulfachlorpyridazine như: Ký sinh trùng đường máu, đầu đen, cầu trùng, CRD, CCRD, Cozyra, tụ huyết trùng, E. coli, thương hàn, viêm ruột hoại tử,… ở gia cầm, thủy cầm, lợn, bê, nghé, dê và cừu.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống, liên tục từ 3-7 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 2 lít nước hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng. Ngày 2 lần.
Gia súc: 1 gram/ 1 lít nước hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1 kg

WORM VET

Dung dịch uống

Diệt nội - ngoại ký sinh trùng

1ml chứa: 10 mg Ivermectin

- Ivermectin có trong WORM VET được dùng để phòng và điều trị các bệnh nội-ngoại ký sinh trùng trên gia súc, gia cầm gây ra bởi các loại giun tròn, các loại ký sinh trùng trên da, tiêu diệt kiến, ấu trùng ruồi. Thuốc tác dụng cả giun trưởng thành và giai đoạn ấu trùng.
- Đặc biệt: WORM VET rất an toàn cho gia súc, gia cầm kể cả gia súc, gia cầm sinh sản.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống với liều lượng: 0,2-0,3 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 lần. Tuỳ vào loại gia súc dùng 1-2 lần/ 1 ngày.

100 ml, 500 ml, 1 Lít

CENTRE-DICOX

Dung dịch uống

Đặc trị mọi loại cầu trùng

1ml chứa: 25 mg Diclazuril

- Đặc trị mọi loại cầu trùng ruột non, ruột già,… trên gia cầm.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống với liều lượng chung cho gia súc, gia cầm như sau:
1 ml/ 4 lít nước hoặc 1 ml/ 25 kg thể trọng / 1 ngày.
Nên uống thuốc vào buổi sáng, trước khi cho ăn, thời gian uống 8-12 tiếng trong ngày.
Điều trị theo liệu trình: Uống 3 ngày, nghỉ 2 ngày, uống tiếp 3 ngày để hiệu quả điều trị bệnh cao.

100ml, 1 lít

ANTICOC-F

Dung dịch uống

Đặc trị mọi loại cầu trùng

1l chứa: 25g Toltrazuril, 300g Triethanolamine

- Phòng và điều trị bệnh cầu trùng trên gia cầm gồm: Cầu trùng ruột non, cầu trùng ruột già, cầu trùng ghép.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống với liều lượng chung cho gia súc, gia cầm như sau:
1 ml/ 1 lít nước hoặc 1 ml/ 3,5-5 kg thể trọng / 1 ngày.
Điều trị theo liệu trình: Uống 3 ngày, nghỉ 2 ngày, uống tiếp 3 ngày để hiệu quả điều trị bệnh cao.

500ml, 1 lít

TOLTRA COX

Huyễn dịch uống

Đặc trị cầu trùng trên heo và gia súc non

1ml chứa: 50 mg Toltrazuril

- Lợn: Đặc trị bệnh cầu trùng do Eimeria spp., Isospora suis trên lợn con.
- Bê, nghé: Đặc trị bệnh cầu trùng do Eimeria bovis và Eimeria zuernii trên bê, nghé.

Hướng dẫn sử dụng:
Sử dụng theo đường uống:
Bê, nghé, dê, cừu non: 3 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 lần. Ngày 1 lần.
Lợn con (3-5 ngày tuổi): 1 ml/ 1 con/ 1 lần duy nhất.
Lợn trên 6 ngày tuổi: 1 ml/ 2,5 kg thể trọng/ 1 lần duy nhất.
Lưu ý: Mỗi lần nhấn vào bơm định lượng sẽ cung cấp một liều tương đương 1 ml/ 1 lần xịt.
Thuốc an toàn, không tác dụng phụ kể cả khi quá liều đến 5 lần.

100 ml

TOLTRA COX

Dung dịch uống

Đặc trị cầu trùng

1ml chứa: 25 mg Toltrazuril

- Đặc trị các bệnh cầu trùng ruột non, manh tràng gây ra ở ngỗng, gà thịt, gà hậu bị, gà đẻ, gà giống và gà tây.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước hoặc cho uống trực tiếp.
Gia cầm: Mỗi 3 ml sản phẩm pha với 1 lít nước uống, cho 8 giờ mỗi ngày, trong 2 ngày liên tục. Nghỉ 5 ngày, lặp lại 2 ngày nếu cần thiết.
Thỏ: Cho uống liều 10 mg/ kg thể trọng/ 1 ngày, hay pha 1 ml TOLTRA COX trong 1 lít nước, dùng liên tiếp trong 2 ngày và lặp lại trong 5 ngày.

100 ml, 500 ml, 1 Lít

SUPER COX

Dạng bột uống

Đặc trị các bệnh cầu trùng, đầu đen, ký sinh trùng đường máu, Coryza

1g chứa: 300 mg Sulfachloropyrazine sodium monohydrate

- Điều trị bệnh tất cả các bệnh cầu trùng, đầu đen, ký sinh trùng đường máu, toxoplasmosis, bệnh E. coli, thương hàn, coryza, tụ huyết trùng,… trên gia cầm, thủy cầm, heo và thỏ, bệnh do Balantidium coli gây ra trên heo.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm, thủy cầm: 1 gram/ 1 lít nước uống hoặc 1 gram/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Trên heo, thỏ: 1 gram/ 0,5 lít nước uống hoặc 1 gram/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lưu ý: Thuốc an toàn, không gây giảm đẻ

20g

SUPER COX

Dạng bột uống

Đặc trị các bệnh cầu trùng, đầu đen, ký sinh trùng đường máu, Coryza

1g chứa: 300 mg Sulfachloropyrazine sodium monohydrate

- Điều trị bệnh tất cả các bệnh cầu trùng, đầu đen, ký sinh trùng đường máu, toxoplasmosis, bệnh E. coli, thương hàn, coryza, tụ huyết trùng,… trên gia cầm, thủy cầm, heo và thỏ, bệnh do Balantidium coli gây ra trên heo.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm, thủy cầm: 1 gram/ 1 lít nước uống hoặc 1 gram/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Trên heo, thỏ: 1 gram/ 0,5 lít nước uống hoặc 1 gram/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lưu ý: Thuốc an toàn, không gây giảm đẻ.

100g, 1kg

AMPROLIN-60S

Dạng bột uống

Đặc trị cầu trùng

1g chứa: 600 mg Amprolium hydrochloride

- Gia cầm (Gà, vịt, ngan, ngỗng, cút, bồ câu,…): Đặc trị các bệnh cầu trùng ruột non, manh tràng gây ra ở gà thịt, gà hậu bị, gà đẻ, gà giống và gà tây.
- Bê, nghé: Đặc trị bệnh cầu trùng do Eimeria bovis và Eimeria zuernii trên bê, nghé.

Hướng dẫn sử dụng:
Hòa nước uống hoặc trộn thức ăn với liều lượng sau:
Gia cầm: 1 gram/ 5 lít nước hoặc 1 gram/ 25 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 5 lít nước hoặc 1 gram/ 50 kg thể trọng/ 1 ngày.
Ngày 2 lần. Dùng liên tục trong 3 – 5 ngày. Nghỉ 3 ngày. Dùng lặp lại 3 ngày.

100g, 1kg

TAYZUN-VET

Dạng bột uống

Tẩy các loại giun, sán

1g chứa: 150 mg Levamisole HCl

- Chuyên tẩy các loại giun đũa, giun tóc, giun móc, giun kim, giun phổi, giun dạ dày, giun kết hạt ở trâu, bò, heo, dê, cừu, chó và gà, vịt, ngan, ngỗng. Giun thận ở heo, giun tim ở chó.
- Tẩy các loại giun, sán bao gồm cả ấu trùng và giun, sán trưởng thành cho gia súc, gia cầm.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn. Dùng một liều duy nhất. Dùng 1 liều nhắc lại sau 3 – 4 tuần nếu cần thiết.
Gà, vịt, ngan, ngỗng, chó, mèo: 1 gram/ 7,5 kg thể trọng / 1 lần
Heo, cừu, trâu, bò: 1 gram/ 15 kg thể trọng/ 1 lần.

100g, 1kg

VET-FEN SOL

Hỗn dịch uống

Tẩy các loại giun, sán

1ml chứa: 15 mg Fenbendazole, 5 mg Praziquantel

- Chuyên tẩy các loại giun đũa, giun tóc, giun móc, giun kim, giun phổi, giun dạ dày, giun kết hạt ở trâu, bò, heo, dê, cừu, chó và gà, vịt, ngan, ngỗng. Giun thận ở heo, giun tim ở chó.
- Tẩy các loại giun, sán bao gồm cả ấu trùng và giun, sán trưởng thành cho gia súc, gia cầm.

Hướng dẫn sử dụng:
Trộn thức ăn hoặc pha nước uống: 3 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 lần.
Lắc kĩ trước khi sử dụng. Dùng một liều duy nhất sau ăn. Dùng 1 liều nhắc lại sau 3 – 4 tuần nếu cần thiết.

100ml, 1l, 5l, 10l, 25l, 50l

PROENRO 10%

Dung dịch tiêm

Đặc trị tiêu chảy, thương hàn, E. coli, tụ huyết trùng

100ml chứa: 10.000 mg Enrofloxacine

- Trên gia súc: Đặc trị ho suyễn, viêm phổi, viêm đa xoang, viêm teo mũi truyền nhiễm, tụ huyết trùng, viêm ruột tiêu chảy do E. coli, thương hàn, viêm đường tiết niệu, viêm khớp, viêm da, dùng điều trị bệnh kế phát khi nhiễm virus (PRRS, LMLM,…), sốt bỏ ăn không rõ nguyên nhân.
- Trên gia cầm, thuỷ cầm: Đặc trị các bệnh hô hấp như: CRD, Coryza, tụ huyết trùng,… Các bệnh đường tiêu hoá như: E. coli, thương hàn,…

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm sâu bắp thịt. Tác dụng kéo dài 72 giờ. Nhắc lại sau 3 ngày, nếu cần thiết.
Lợn con, bê, dê, nghé, cừu: 1 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 lần.
Lợn, trâu, bò, ngựa: 1 ml/ 20 kg thể trọng/ 1 lần.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 ml/ 5-10 kg thể trọng/ 1 lần.

20ml, 100ml

CENTRE-ENROX 10%

Dung dịch tiêm

Đặc trị bệnh sưng phù đầu, thương hàn, tiêu chảy, hen suyễn, bệnh kế phát tai xanh

1ml chứa: 100 mg Enrofloxacin

- Đặc trị sưng phù đầu, thương hàn, tiêu chảy: Phân xanh, phân trắng, phân vàng nhớt do E. coli, Salmonella.
- Bệnh viêm ruột hoại tử do Clostridium.
- Bệnh tụ huyết trùng.
- Bệnh ho, hen, suyễn, hắt hơi sổ mũi do Mycoplasma, Haemophilus.
- Bệnh do tụ cầu, liên cầu khuẩn Staphylococcus, Streptococcus spp.,…

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp thịt hoặc dưới da, ngày 1 lần, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm, gia súc nhỏ, lợn con, chó, mèo, thỏ: 1 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn 50 kg trở lên, trâu, bò, dê, cừu,…: 1 ml/ 15-25 kg thể trọng/ 1 ngày.

100ml

CEFONE

Huyễn dịch tiêm

Đặc trị Viêm phổi dính sườn – Viêm não – Tụ huyết trùng cấp

100ml chứa: 5.000 mg Ceftiofur (HCl)

- Đặc trị viêm tử cung, viêm vú mất sữa, tụ huyết trùng, hen suyễn, thối móng, nhiễm trùng ngoài da, sưng phù đầu, viêm ruột tiêu chảy. Bỏ ăn không rõ nguyên nhân.
- Hiệu quả cao đối với bệnh viêm vú bò sữa.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp thịt với liều lượng sau:
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 ml/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn: 1 ml/ 12-16 kg thể trọng/ 1 ngày.
Trâu, bò, dê: 1 ml/ 20-30 kg thể trọng/ 1 ngày.
Chó, mèo: 1 ml/ 8-10 kg thể trọng/ 1 ngày.

20ml, 100ml

CEPTISOL

Huyễn dịch tiêm

Đặc trị Viêm phổi dính sườn – Viêm não – Tụ huyết trùng cấp

100ml chứa: 10.000 mg Ceftiofur (HCl)

- Đặc trị viêm phổi dính sườn, viêm phế quản, viêm phổi, hội chứng hô hấp do bệnh tai xanh.
- Các bệnh tiêu chảy gây ra do E. coli, Salmonella.
- Các bệnh viêm tử cung, viêm vú, viêm khớp, viêm móng, viêm da, viêm não, viêm màng não, tụ huyết trùng cấp.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp thịt với liều lượng sau:
Lợn: 1 ml/ 15-20 kg thể trọng/ 1 ngày.
Trâu, bò: 1 ml/ 30-40 kg thể trọng/ 1 ngày.
Chó, mèo: 1 ml/ 12-15 kg thể trọng/ 1 ngày.

20ml, 100ml

CENTRE-AMOXY LA 15%

Huyễn dịch tiêm

Một mũi tiêm tác dụng kéo dài 48 giờ

1ml chứa: 150 mg Amoxicillin trihydrate

- Đặc trị hen suyễn, viêm phổi, viêm màng phổi, viêm phổi dính sườn.
- Đặc trị bệnh tụ huyết trùng, hồng lỵ, tiêu chảy, sưng phù đầu, tụ liên cầu.
- Đặc trị các bệnh kế phát do tai xanh. Bệnh sốt đỏ, bỏ ăn, da hồng đỏ.
- Bệnh viêm da, viêm khớp, viêm vú, viêm tử cung.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp thịt hoặc tiêm dưới da.
Dùng 1 liều duy nhất, nếu bệnh nặng có thể tiêm nhắc lại sau 3 – 5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 ml/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Heo, trâu, bò, dê, cừu: 1ml/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.

20ml, 100ml

AMOXCOL-LA

Huyễn dịch tiêm

Đặc trị E. coli - Sưng phù đầu - Thương hàn

100ml chứa: 20.000 mg Amoxicillin trihydrate, 40.000.000 IU Colistin sulfate

- Đặc trị viêm vú – viêm tử cung – mất sữa (MMA).
- Đặc trị viêm phổi, tụ huyết trùng, tiêu chảy.
- Đặc trị E. coli, sưng phù đầu, phó thương hàn, bệnh kế phát do tai xanh (PRRS).

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp thịt hoặc tiêm dưới da với liều lượng sau:
Gà, vịt, chó, mèo: 1 ml/ 5 kg thể trọng/ 1 lần.
Heo, trâu, bò: 1 ml/ 10-15 kg thể trọng/ 1 lần.
Tiêm nhắc lại sau 48 giờ. Dùng liên tục trong 3 – 5 ngày.

20ml, 100ml

GENTAMOX- LA

Huyễn dịch tiêm – Tác dụng kéo dài

Đặc trị viêm phổi, tụ huyết trùng, tiêu chảy, viêm khớp, viêm vú, viêm tử cung

1ml chứa: 150 mg Amoxicillin, 40 mg Gentamycin sulphate

Gia súc (Lợn, trâu, bò, dê, cừu,…): Hiệu quả điều trị cao trong các bệnh:
- Suyễn, viêm phổi dính sườn, viêm phổi – màng phổi (APP), viêm teo mũi truyền nhiễm.
- Tụ huyết trùng, tụ liên cầu, viêm khớp, viêm móng, viêm vú, viêm tử cung.
- Tiêu chảy, viêm ruột, thương hàn, phó thương hàn, sưng phù đầu do E. coli, áp-xe dưới da.
- Hỗ trợ điều trị các bệnh kế phát do vi-rút như PRRS (tai xanh), PED, TGE, LMLM, dịch tả,…

Gia cầm (Gà, vịt, ngan, ngỗng, chim, cút,…): Đặc trị CCRD (E. coli kéo màng), viêm khớp, tụ huyết trùng, ORT.

Hướng dẫn sử dụng:
Lắc kĩ trước khi sử dụng. Tiêm bắp trong 3 ngày.
Heo, dê, cừu: 5-10 ml/thú lớn/ngày, 1-5 ml/thú nhỏ/ngày.
Trâu, bò: 30-40 ml/con/ngày, 10-15 ml/bê, nghé/ngày.

20ml, 100ml

CENTRE-AMOGEN

Huyễn dịch tiêm

Đặc trị viêm phổi, nhiễm trùng đường ruột, viêm tử cung

1ml chứa: 150 mg Amoxicillin trihydrate, 40 mg Gentamycin

- Trị viêm phổi, nhiễm trùng đường ruột, viêm tử cung trên trâu, bò, dê, cừu, heo.

Hướng dẫn sử dụng:
Lắc kĩ trước khi sử dụng. Mỗi ngày tiêm 1 lần, liên tiếp trong 3 – 5 ngày.
Gia cầm, thủy cầm: 1 ml/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn, trâu, bò, dê, cừu: Tiêm bắp sâu 1 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Chó, mèo: Tiêm dưới da 1 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.

100ml, 250ml

PRO-FLO 45% LA

Dung dịch tiêm – Tác dụng kéo dài

Đặc trị ho, viêm phế quản, viêm phổi, viêm phổi dính sườn, thở giật bụng

100ml chứa: 45 mg Florfenicol

- Đặc trị nhiễm trùng đường hô hấp, viêm phổi, viêm phế quản, viêm teo mũi, suyễn, ho khan khó thở, thở giật bụng, viêm ruột tiêu chảy, nhiễm khuẩn kế phát các bệnh virus, sốt đỏ, bỏ ăn không rõ nguyên nhân, tụ huyết trùng, Lepto, đóng dấu; viêm khớp, viêm da, hội chứng MMA. Đặc biệt hiệu quả với phân trắng lợn con, phân nhớt vàng, xoắn khuẩn, lỵ ở lợn, trâu, bò, dê, cừu.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp thịt. Tiêm nhắc lại sau 48 giờ.
Heo: 1 ml/ 25-30 kg thể trọng/ 1 lần.
Trâu, bò, dê, cừu: 1 ml/ 30-35 kg thể trọng/ 1 lần.

20ml, 100ml

FLOTEX

Dung dịch tiêm

Đặc trị nhiễm trùng đường hô hấp, ho, viêm phế quản, viêm phổi, viêm phổi dính sườn, thở giật bụng

100ml chứa: 45g Florfenicol base

- Đặc trị nhiễm trùng đường hô hấp, viêm phế quản, viêm phổi, viêm teo mũi, hen suyễn, ho khan khó thở, thở giật bụng.
- Đặc trị các bệnh nhiễm khuẩn kế phát của bệnh truyền nhiễm như: Sốt đỏ, tai xanh (PRRS), bỏ ăn không rõ nguyên nhân, tụ huyết trùng, bệnh Lepto (Lợn nghệ), đóng dấu lợn,…
- Đặc trị viêm khớp, viêm da, viêm vú – viêm tử cung – mất sữa (MMA).
- Đặc biệt hiệu quả với phân trắng lợn con, phân vàng nhớt do Clostridium, xoắn khuẩn lỵ ở trâu, bò, heo, dê, cừu, chó.
- Thuốc rất an toàn cho nái nuôi con.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp thịt. Tiêm nhắc lại sau 48 giờ.
Lợn: 1 ml/ 25-30 kg thể trọng/ 1 lần.
Trâu, bò: 1 ml/ 30-35 kg thể trọng/ 1 lần.

20ml, 100ml

FLODOXY @

Dung dịch tiêm

Đặc trị viêm phổi, ho suyễn, APP – Bệnh kế phát tai xanh (PRRS) – Sốt đỏ, bỏ ăn, không rõ nguyên nhân

100ml chứa: 20.000 mg Florfenicol, 10.000 mg Doxycylin hyclate

- Đặc trị các bệnh đường hô hấp, tiêu hoá.
- Đặc trị bệnh viêm phổi, suyễn lợn do Mycoplasma spp.
- Đặc trị các bệnh kế phát tai xanh (PRRS), sốt đỏ, bỏ ăn không rõ nguyên nhân, sốt do vận chuyển, tiêu chảy.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp thịt với liều lượng sau đây:
Gia cầm, thủy cầm:: 1 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn: 1 ml/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.
Trâu, bò: 1 ml/ 15 kg thể trọng/ 1 ngày.

20ml, 100ml

TYLAN

Dung dịch tiêm

Đặc trị viêm phổi, hen suyễn, Lepto, lỵ, viêm ruột tiêu chảy

100ml chứa: 20.000 mg Tylosin base

- Đặc trị viêm phổi, hen suyễn, ho khan, khó thở, viêm ruột tiêu chảy, Lepto, nhiễm khuẩn kế phát bệnh truyền nhiễm do virus, sốt đỏ không rõ nguyên nhân, tụ huyết trùng, đóng dấu, nhiễm trùng huyết, viêm khớp, viêm da, hội chứng MMA. Các bệnh đường tiêu hóa như phân trắng, phân vàng ở lợn con, lỵ, chướng bụng đầy hơi, viêm ruột hoại tử,…

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp thịt hoặc tiêm dưới da, ngày 1 lần.
Lợn, bê, nghé, dê, cừu: 1 ml/ 15-20 kg thể trọng/ 1 lần.
Trâu, bò, ngựa: 1 ml/ 20-25 kg thể trọng/ 1 lần.
Gà, vịt, ngan: 1 ml/ 4-6 kg thể trọng/ 1 lần.

20ml, 100ml

GENTYLAN

Dung dịch tiêm

Đặc trị viêm phổi, hen suyễn, ho, viêm ruột tiêu chảy

100ml chứa: 20g Tylosin base, 4g Gentamycin

- Đặc trị viêm phổi, hen suyễn, ho, viêm ruột tiêu chảy, Leptospirosis, nhiễm trùng thứ phát do tai xanh (PRRS), tụ huyết trùng, nhiễm trùng huyết, viêm khớp, viêm da, viêm vú – viêm tử cung – mất sữa (MMA).

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm dưới da hoặc tiêm bắp thịt với liều lượng sau:
Gia cầm, thuỷ cầm : 1 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 lần.
Lợn, bê: 1 ml/ 15-20 kg thể trọng/ 1 lần.
Trâu, bò, ngựa: 1 ml/ 20-25 kg thể trọng/ 1 lần.
Chó, mèo: 1 ml/ 5-10 kg thể trọng/ 1 lần.

20ml, 100ml

GENTA-TYLAN

Dung dịch tiêm

Đặc trị viêm phổi, suyễn heo, sưng phù đầu

100ml chứa: 5.000 mg Gentamycin sulfate, 10.000 mg Tylosine tartrate

- Gia cầm, thuỷ cầm: CRD, CCRD, ORT, Coryza, viêm phổi, viêm màng phổi, tụ huyết trùng, viêm ruột, viêm ruột hoại tử, tiêu chảy, thương hàn,…
- Gia súc: Ho suyễn, viêm phổi, viêm màng phổi, viêm đa xoang, viêm ruột, viêm dạ dày-ruột, sưng phù đầu, nhiễm khuẩn do E. coli, Salmonella, Pasteurella,… tiêu chảy, viêm hồi tràng, viêm khớp, viêm da, viêm tử cung và viêm vú.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp thịt, ngày 1 lần, liên tục trong 4-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm, chó, mèo: 1 ml/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn, dê, cừu: 1 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Trâu, bò: 1 ml/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.

20ml, 100ml

SPECTYL

Dung dịch tiêm

Đặc trị viêm khớp – Nhiễm khuẩn đường hô hấp

100ml chứa: 10.000 mg Spectinomycin, 5.000 mg Tylosin

- Gia cầm, thuỷ cầm: CRD, CCRD, ORT, Coryza, tụ huyết trùng, viêm ruột tiêu chảy do E. coli, thương hàn, viêm ruột hoại tử,…
- Gia súc: Viêm phổi, suyễn lợn, viêm đa xoang, viêm teo mũi truyền nhiễm, viêm khớp, viêm da, tụ huyết trùng, đóng dấu, hội chứng MMA. Bệnh sưng phù đầu lợn con, hội chứng tiêu chảy phân trắng, hồng lỵ, chướng bụng đầy hơi,…

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm sâu bắp thịt. Ngày 2 lần.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 ml/ 8-10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn, gia súc khác: 1 ml/ 15 kg thể trọng/ 1 ngày.
Chó, mèo: 1 ml/ 5-7 kg thể trọng/ 1 ngày.

20ml, 100ml

AZI NEW

Dung dịch tiêm

Tác dụng kéo dài - Đặc trị ho suyễn, viêm phổi dính sườn, ho nặng điều trị lâu ngày không khỏi

100ml chứa: 10.000 mg Azithromycin dihydrate

- Azithromycin là kháng sinh thế hệ mới, thay thế các kháng sinh đã nhờn thuốc cho hiệu quả rất cao trong điều trị ho suyễn, viêm phổi dính sườn, ho nặng điều trị lâu ngày không khỏi, hen ORT (đóng kén phổi), CCRD (hen ghép), viêm vú, viêm tử cung, viêm ruột hoại tử, sốt đỏ, bỏ ăn không rõ nguyên nhân,...
- Cắt hen nhanh chóng sau 1 mũi tiêm, tác dụng kéo dài 48 giờ.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm sâu bắp thịt, tiêm một liều duy nhất. Lặp lại lần 2 sau 48h nếu cần thiết.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 ml/ 10-20 kg thể trọng/ 1 lần.
Gia súc (Lợn, trâu, bò, dê, cừu,…): 1 ml/ 20-40 kg thể trọng/ 1 lần.

20ml, 100ml

LINCOPEC

Dung dịch tiêm

Đặc trị hen, suyễn, viêm ruột – tiêu chảy

100ml chứa: 5.000 mg Lincomycin HCL, 10.000 mg Spectinomycin sulfate

- Phòng và trị Mycoplasma trên bê, dê, cừu, heo, chó, mèo, gia cầm; viêm phổi, viêm phế quản phổi, suyễn, bệnh lỵ và viêm khớp trên heo; thối móng, mụn nhọt, lở loét trên gia súc; CRD, CCRD, ORT, Coryza, tụ huyết trùng, E. coli, viêm ruột hoại tử, trên gia cầm, thuỷ cầm.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp thịt hoặc tiêm dưới da, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 ml/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn, trâu, bò, dê, cừu: 1 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn con, chó, mèo: 1 ml/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.

20ml, 100ml

LIN-SPEC FOR

Dung dịch tiêm

Đặc trị viêm ruột, phân trắng, phân vàng, phân nhớt

100ml chứa: 5.000 mg Lincomycin (HCl), 10.000 mg Spectinomycin

- Đặc trị phân trắng, phân vàng, phân nhớt, thương hàn ở gia súc, gia cầm.
- Đặc biệt hiệu quả đối với lợn con ỉa phân trắng.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm dưới da hoặc tiêm bắp thịt với liều lượng sau:
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 lần.
Lợn, bê: 1 ml/ 15-20 kg thể trọng/ 1 lần.
Trâu, bò, ngựa: 1 ml/ 20-30 kg thể trọng/ 1 lần.
Chó, mèo: 1 ml/ 8-10 kg thể trọng/ 1 lần.

20ml, 100ml

OXYTETRA 300 LA

Dung dịch tiêm – Tác dụng kéo dài

Chống viêm – Hạ sốt – Giảm đau – Chống nội độc tố

1ml chứa: 300 mg Oxytetracycline, 20 mg Flunixin meglumine

- Điều trị các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp: Suyễn, viêm phổi, viêm phế quản – phổi. Nhiễm trùng tiết niệu, viêm ruột tiêu chảy, thối móng, hội chứng MMA,… trên gia súc, gia cầm.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp sâu (vùng cổ bên) hoặc tiêm dưới da.
1 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 lần. Nhắc lại sau 5-7 ngày.
Lưu ý: Không tiêm quá 10 mL cho mỗi vị trí tiêm (1-2 mL cho mỗi vị trí ở gia súc nhỏ). Nếu điều trị đồng thời, sử dụng một vị trí tiêm riêng biệt.

20ml, 100ml

DEXAJEX

Dung dịch tiêm

Kháng viêm - Chống shock – Chống dị ứng

100ml chứa: 200 mg Dexamethasone sodium phosphate

- Chống viêm: Viêm khớp, viêm dạ dày, viêm cơ, viêm dây chằng.
- Chống dị ứng, phù nề,…
- Hỗ trợ trong điều trị bệnh Aceton huyết ở bò sữa, co giật sau đẻ.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp thịt hoặc tiêm tĩnh mạch với liều lượng sau:
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 lần.
Lợn, trâu, bò, ngựa: 1 ml/ 30 kg thể trọng/ 1 lần.

20ml, 100ml

PROMEQUIN – LA

Huyễn dịch tiêm – Tác dụng kéo dài

Đặc trị E. coli, thương hàn, tụ huyết trùng

100ml chứa: 10.000 mg Flumequine base

- Trên gia cầm: Viêm ruột tiêu chảy do E. coli, Salmonella, viêm ruột hoại tử, sổ mũi truyền nhiễm (Coryza), tụ huyết trùng,…
- Trên gia súc: Bệnh E. coli bại huyết (sưng phù đầu lợn con), hội chứng tiêu chảy phân trắng ở lợn con, bệnh thương hàn, tụ huyết trùng, viêm đa xoang, viêm teo mũi truyền nhiễm,…

Hướng dẫn sử dụng:
Lắc kỹ trước khi tiêm. Tiêm sâu bắp thịt hoặc tiêm dưới da. Bệnh nặng tiêm nhắc lại sau 36 giờ.
Heo: 1 ml/ 5-10 kg thể trọng/ 1 lần.
Trâu, bò: 1 ml/ 10-15 kg thể trọng/ 1 lần.
Gia cầm: 1 ml/ 5 kg thể trọng/ 1 lần.

20ml, 100ml

TRI-SUL INJ

Dung dịch tiêm

Đặc trị viêm ruột, tiêu chảy, thương hàn, E. coli bại huyết vịt ngan

100ml chứa: 20g Sulfamethoxazole, 4g Trimethoprim

- Đặc trị các bệnh: E. coli, thương hàn, viêm dạ dày-ruột, viêm thận, viêm đường sinh dục, viêm mũi, Coryza, viêm phổi trên heo, E. coli bại huyết vịt ngan.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp thịt hoặc tiêm dưới da, ngày 1 lần, dùng từ 3-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 ml/ 5-8 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn, bê, dê, nghé, cừu: 1 ml/ 10-15 kg thể trọng/ 1 ngày.
Trâu, bò, ngựa: 1 ml/ 15-20 kg thể trọng/ 1 ngày.

20ml, 100ml

BROMVET

Dung dịch tiêm

Giảm ho – Long đờm – Hỗ trợ điều trị các bệnh nhiễm khuẩn

1ml chứa: 273 mg Bromhexine (chlorhydrate)

- Thuốc làm tan dịch nhầy, long đờm, giảm cơn ho, phục hồi chức năng phổi.
- Dùng kết hợp với kháng sinh để tăng hiệu quả điều trị đối với các bệnh đường hô hấp như: Viêm phổi viêm phế quản – phổi, viêm phổi – màng phổi, viêm phổi dính sườn, suyễn, tụ huyết trùng, các bệnh kế phát tai xanh ở lợn và gia súc.
- Bệnh hen gà (CRD), CCRD (Hen ghép Coli), tụ huyết trùng (toi gà), gà rù, sưng phù đầu (Coryza), bệnh đầu đen, khẹc vịt

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia súc, gia cầm, thuỷ cầm: 0,5-1 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.

20ml, 100ml

MELOXIM

Dung dịch tiêm

Kháng viêm - Giảm đau - Hạ sốt

100ml chứa: 500 mg Meloxicam, 5.000 mg Benzyl alcohol

Trên gia súc, gia cầm, thuỷ cầm:
- Kháng viêm, giảm đau, hạ sốt trong các trường hợp viêm cơ, viêm khớp, viêm đường hô hấp, viêm đường tiết niệu, viêm đường sinh sản,…
- Kết hợp kháng sinh điều trị, dùng để giảm đau khi phẫu thuật, thiến,…
- Thuốc đặc biệt hiệu quả khi kết hợp với kháng sinh để điều trị ORT, CRD.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm dưới da hoặc tiêm bắp với liều lượng chung cho các loài sau đây:
1 ml/ 5 – 12,5 kg thể trọng/ 1 ngày.

20ml, 100ml

KETOJECT

Dung dịch tiêm

Kháng viêm – Giảm đau – Hạ sốt – Chống phù nề

100ml chứa: 10g Ketoprofen

- Kháng viêm, giảm đau, hạ sốt, chống phù nề.
- Hỗ trợ điều trị hội chứng sốt sữa, bại liệt sau đẻ, viêm sau phẫu thuật, viêm tử cung, viêm phù bầu vú, suy hô hấp, rối loạn cơ xương, đau nội tạng.
- Hiệu quả cao khi kết hợp cùng kháng sinh đặc trị các bệnh nhiễm trùng, áp xe, tích mủ, viêm vú, viêm cơ, viêm khớp, viêm gân, viêm móng, gẫy xương, chấn thương, mổ đẻ, sinh khó.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp hoặc tiêm tĩnh mạch, ngày 1 lần, trong 3-5 ngày liên tục.
Lợn: 3 ml/ 100 kg thể trọng/ 1 lần. Tiêm bắp sâu.
Ngựa: 1 ml/ 45 kg thể trọng/ 1 lần. Tiêm bắp sâu.
Gia súc khác: 3 ml/ 100 kg thể trọng/ 1 lần. Tiêm bắp sâu hoặc tiêm tĩnh mạch.

20ml, 100ml

NAGIN

Dung dịch tiêm

Giảm đau – Hạ sốt – Hàm lượng cao 50%

100ml chứa: 50g Dipyrone (Anagin)

- Hạ sốt, giảm đau, chống viêm, chống căng thẳng (Stress).
- Chống co thắt trên trâu, bò, ngựa, bê, nghé, ngựa con, heo, heo con, chó.
- Kết hợp với kháng sinh để điều trị nhiễm khuẩn hoặc điều trị khi con vật sốt cao, bỏ ăn, ủ rũ không rõ nguyên nhân

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm dưới da hoặc tiêm bắp thịt với liều lượng sau:
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 lần.
Lợn, trâu, bò, dê: 1 ml/ 20 kg thể trọng/ 1 lần. Tiêm bắp sâu, dùng 3 ngày.
Chó, mèo: 1 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 lần. Tiêm dưới da, dùng 5 – 10 ngày.

20ml, 100ml

CAFFEIN

Dung dịch tiêm

Trợ tim, trợ lực, lợi tiểu – Phục hồi sức khoẻ, kích thích thần kinh

100ml chứa: 7.000 mg Caffein

- Dùng trong những trường hợp hồi sức thú bệnh, thú mang thai, thú sau khi sinh, thú suy nhược, cung cấp năng lượng cho thú bị bệnh.
- Trợ tim, trợ lực, lợi tiểu, kích thích thần kinh, tăng cường tiêu hoá, cải thiện tuần hoàn máu, phục hồi sức khoẻ sau bệnh, làm việc quá sức, ngộ độc.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da, ngày 1 -2 lần, mỗi lần cách nhau 6-8 giờ.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 ml/ 4-5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn, gia súc khác: 1 ml/ 5-10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Chó, mèo: 1 ml/ 5-10 kg thể trọng/ 1 ngày.

20ml, 100ml

SẮT-B12

Dung dịch tiêm

Bổ sung Sắt + B12 – Phòng ngừa tiêu chảy phân trắng lợn con

100ml chứa: 10.000 mg Fe (dạng Đextran), 10 mg Vitamin B12

- Phòng và trị bệnh thiếu máu, thiếu sắt và vitamin B12 cho lợn, bê, nghé, dê con sơ sinh.
- Điều trị bệnh thiếu máu nguyên phát hay thứ phát: Thiếu máu, mất máu do phẫu thuật, phân trắng lợn con, nhiễm ký sinh trùng máu, giun sán, chấy rận, dinh dưỡng kém, sau đẻ,…
- Kích thích heo con, gia súc non hồng hào, lông da bóng mượt, ngừa tiêu chảy phân trắng. Cung cấp sắt bổ sung cho lợn nái trước khi đẻ.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm sâu bắp thịt.
Heo con sơ sinh 3-5 ngày tuổi: 1-2 ml/ con/ 1 lần. Nhắc lại sau 07 ngày.
Heo nái trước khi sinh 2-3 tuần: 3 ml/ con/ 1 lần.
Gia súc non (Trâu, bò, dê, cừu,…): 8-12 con/ 1 lần.
Chó, mèo: 0,2-1 ml/ con/ 1 lần.

20ml, 100ml

BUTASAL

Dung dịch tiêm

Tăng lực – Chống còi – Chống suy nhược

100ml chứa: 10.000 mg Butafosfan, 5.000 µg Vitamin B12 (cyanocobalamin)

- Chỉ định điều trị suy nhược cơ thể, kích thích trao đổi chất, tăng trọng nhanh, tăng cường đề kháng.
- Tăng cường khả năng sinh sản, hỗ trợ điều trị vô sinh, bệnh hậu sản. Tăng tỷ lệ trứng, sữa trên gia súc, gia cầm, thuỷ cầm.
- Chống stress, kiệt sức, giảm sức đề kháng, suy nhược, thiếu máu, photpho, vitamin B12. Nhanh phục hồi sức khoẻ sau bệnh, chống còi cọc, suy dinh dưỡng.
- Kết hợp với việc cung cấp Ca, Mg trong điều trị co giật, bại liệt.
- Kích thích tăng trọng, vật nuôi béo khoẻ, da hồng, lông mượt.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm tĩnh mạch, tiêm bắp hoặc tiêm dưới da, dùng trong 3-5 ngày.
Heo, dê, cừu: 1 ml/ 5-10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Trâu, bò, ngựa: 1 ml/ 10-15 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm, chim cút: 1 ml/ 2-3 kg thể trọng/ 1 ngày.
Chó, mèo: 0,5-1 ml/ con/ 1 ngày.

20ml, 100ml

BCOMPEXJEX

Dung dịch tiêm

Tăng cường đề kháng – Kích thích tiêu hoá

100ml chứa: 3.500 mg Vitamin B1, 200 mcg Vitamin B12, 50 mg Vitamin B2, 2.300 mg Nicotinamide, 700 mg Vitamin B6, 7.000 mg Vitamin C

- Bổ sung các vitamin nhóm B, vitamin C hỗ trợ phòng và điều trị chứng thiếu máu, suy nhược cơ, rối loạn cảm giác.
- Tăng cường trao đổi chất, kích thích thèm ăn, chống stress, còi cọc, suy dinh dưỡng, chậm lớn.
- Tăng sức đề kháng, rút ngắn thời gian phục hồi sau bệnh.
- Bồi bổ cơ thể, tăng lực, chống mệt mỏi ở động vật khi ốm đau, thay đổi thời tiết, sau sinh. Tăng năng suất trứng – sữa.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp thịt hoặc tiêm dưới da.
Lợn con, bê, dê, nghé, cừu: 1 ml/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn, trâu, bò, ngựa: 1 ml/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia cầm, chó, mèo: 1 ml/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.

20ml, 100ml

ACIMIN K+C

Dung dịch tiêm

Hồi sức – Hạ sốt – Tiêu viêm

100ml chứa: 1.000 mg Vitamin K, 5.000 mg Vitamin C, 6.000 mg Acid Tolfenamic

- Hạ sốt, giảm đau, tiêu viêm nhanh.
- Hỗ trợ điều trị bệnh truyền nhiễm cấp tính gây sốt đỏ da, bỏ ăn như tai xanh (PRRS), viêm phổi, viêm vú, tụ huyết trùng.
- Cung cấp năng lượng, nâng cao sức đề kháng.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp với liều lượng sau:
Gia cầm,thuỷ cầm: 1 ml/ 4-6 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn, trâu, bò: 1 ml/ 15-20 kg thể trọng/ 1 ngày.
Dê, cừu, chó: 1 ml/ 10-15 kg thể trọng/ 1 ngày.

20ml, 100ml

GLUCO-K-C-THAO DUOC

Dung dịch tiêm

Hạ sốt – Hồi sức – Tiêu viêm – Hỗ trợ điều trị bệnh truyền nhiễm

100ml chứa: 25.000 mg Gluconat canxi, 1.500 mg Vitamin K3, 1.500 mg Vitamin C, 250 mg Tolfenamic acid

- Hạ sốt, giảm đau, kháng viêm nhanh, giúp con vật phục hồi nhanh khi mắc các bệnh truyền nhiễm cấp và mãn tính.
- Hỗ trợ điều trị bệnh truyền nhiễm cấp và mãn tính gây sốt đỏ da, bỏ ăn như heo tai xanh (PRRS), viêm phổi, viêm vú, tụ huyết trùng.
- Hồi sức cho heo nái sau khi sinh. Cung cấp năng lượng, nâng cao sức đề kháng khi vật nuôi bị suy nhược, bỏ ăn, ăn kém.
- Đặc biệt hiệu quả trong hỗ trợ điều trị bệnh truyền nhiễm kế phát: PRRS (tai xanh, sốt đỏ, bỏ ăn không rõ nguyên nhân), gumboro, ký sinh trùng đường máu ở gà.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêm bắp thịt hoặc dưới da, ngày 1 lần, liên tục cho tới khi khỏi bệnh.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 ml/ 4 – 6 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 ml/ 7 – 10 kg thể trọng/ 1 ngày.

20ml, 100ml

GLUCOSE

Dung môi pha tiêm

Dùng pha loãng các loại thuốc tiêm khó tan

1ml chứa: 10.000 mg Glucose, 6.000 mg Propylen glycol, 1.000 mg Benzul alcohol

- Dung môi dùng để pha loãng các loại thuốc tiêm khó tan

400ml

HẠ SỐT, GIẢM ĐAU

MELOCAM

Dạng bột uống

Kháng viêm, giảm đau, hạ sốt – Tác dụng kéo dài

1g chứa: 44 mg Meloxicam

- Kháng viêm, giảm đau, hạ sốt, chống phù nề, giảm tiết dịch trong các bệnh đường hô hấp như ORT, CRD, CCRD, Coryza,... ; Bệnh viêm khớp, viêm xương, viêm vú, viêm tử cung, viêm buồng trứng,...
- Giảm đau trước phẫu thuật (thiến) hoặc sau đẻ. Giảm phản ứng quá mẫn ở vật nuôi với nội, ngoại độc tố của vi sinh vật gây bệnh.
- Hỗ trợ điều trị hội chứng cắn mổ trên gia cầm. Giảm hiện tượng cảm nóng trên gia súc, gia cầm khi thời tiết nắng nóng.

Hướng dẫn sử dụng:
Hòa nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục trong 3 – 7 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 14,4 lít nước hoặc 1 gram/ 72 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 10 lít nước hoặc 1 gram/ 50 kg thể trọng/ 1 ngày.

50g, 500g

EFFERALGAN A.C

Dạng cốm sủi siêu tan, dễ uống, dễ hấp thu

Kháng viêm – Giảm đau – Hạ sốt nhanh

1kg chứa: 300g Aspirin (Acetylsalicylic acid), 33,3g Vitamin C (Ascorbic acid)

- Hạ sốt, kháng viêm, giảm đau cho gia súc, gia cầm.
- Tăng sức đề kháng cho vật nuôi.
- Chống stress do thay đổi thời tiết (nóng bức, lạnh,…), chuyển chuồng, làm vắc-xin,…
- Hỗ trợ điều trị bệnh do vi-rút, vi khuẩn, nấm, đơn bào,…

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống, ngày 2 lần, liên tục trong 3-5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 1 lít nước hoặc 1 gram/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lợn, dê, cừu: 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Trâu, bò: 1 gram/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

ACEMUC

Dạng bột uống

Long đờm, tiêu nhầy, giảm ho, hỗ trợ điều trị các bệnh đường hô hấp

1g chứa: 50 mg N-Acetylcystein

- Thuốc làm tan dịch nhầy, long đờm, giảm dịch tiết, giảm cơn ho, bảo vệ và phục hồi chức năng của hệ hô hấp (Thanh khí quản, phổi, túi khí). Giải độc khi quá liều paracetamol và bảo vệ gan.
- Sản phẩm được bổ sung thêm hệ tá dược đặc biệt giúp tăng tác dụng của ACEMUC, làm giảm nhanh các triệu chứng trên đường hô hấp khi gia súc, gia cầm mắc bệnh.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục trong 3 – 5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1gram/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 40 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

A.C MAX

Dạng cốm sủi siêu tan, dễ uống, dễ hấp thu

Hạ sốt, kháng viêm thế hệ mới an toàn cho gia súc và gia cầm

100g chứa: 70 g Acetylsalicylic acid

- Hạ sốt, giảm đau, kháng viêm (đặc biệt viêm thận, viêm đường hô hấp,…), chống phù nề, giảm stress.
- Hỗ trợ điều trị các bệnh do virus như IB, ILT, Newcastle, Sưng phù đầu trên gà do APV (Avian pneumovirus), Dịch tả lợn, LMLM, Tai xanh (PRRS), Cúm lợn,…
- Kết hợp với kháng sinh điều trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn và ký sinh trùng như: Nấm, CRD, CCRD, E. coli, thương hàn, tụ huyết trùng, ORT, Sưng phù đầu (Coryza),…
- Hỗ trợ điều trị bệnh Goutte cấp (Tăng thải trừ acid uric). Chống stress nhiệt khi thời tiết nắng nóng.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, ngày 2 lần, liên tục trong 3 – 5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 2 lít nước hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ ngày.
Gia súc: 1 gram/ 20 kg thể trọng.

100g, 1kg

BROM MAX *Plus*

Dạng bột uống – Bổ sung tinh chất bạc hà

Giảm ho, long đờm, hỗ trợ điều trị các bệnh đường hô hấp

100g chứa: 2000 mg Bromhexine hydrochloride

Thuốc làm tan dịch nhầy, long đờm, giảm cơn ho, phục hồi chức năng của phổi.

- Gia cầm, thuỷ cầm: CRD, CCRD, hen ghép ORT, Coryza, IB, ILT, APV, Newcastle, khẹc vịt,…
- Gia súc: Viêm phổi, viêm phế quản phổi, viêm phổi dính sườn (APP), suyễn, tụ huyết trùng, viêm teo mũi truyền nhiễm, tai xanh (PRRS), cúm lợn,…

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục trong 5 ngày.
Gia cầm: 1 gram/ 4 – 8 lít nước hoặc 1 gram/ 20 – 40 kg thể trọng.
Gia súc: 1 gram/ 50 – 60 kg thể trọng.

100g, 1kg

BROM MAX

Dạng bột uống – Bổ sung tinh chất bạc hà

Giảm ho, long đờm, hỗ trợ điều trị các bệnh đường hô hấp

1000g 1000 mg Bromhexine hydrochloride

Thuốc làm tan dịch nhầy, long đờm, giảm cơn ho, phục hồi chức năng của phổi.

- Gia cầm, thuỷ cầm: CRD, CCRD, hen ghép ORT, Coryza, IB, ILT, APV, Newcastle, khẹc vịt,…
- Gia súc: Viêm phổi, viêm phế quản phổi, viêm phổi dính sườn (APP), suyễn, tụ huyết trùng, viêm teo mũi truyền nhiễm, tai xanh (PRRS), cúm lợn,…

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục trong 5 ngày.
Gia cầm: 1 gram/ 2 lít nước hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 25 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

HẠ SỐT, GIẢM ĐAU

PANADOL S

Dạng hỗn dịch uống

Hạ sốt, giảm đau

1ml chứa: 300 mg Paracetamol

- Giảm đau, hạ sốt.
- Hỗ trợ điều trị các bệnh: Gumboro, Newcastle, bệnh đầu đen, kí sinh trùng máu, tai xanh (PRRS) và các bệnh nhiễm trùng khác.
- Thuốc rất tốt khi kết hợp với các kháng sinh trong điều trị các bệnh cấp và mãn tính.

Hướng dẫn sử dụng:
Lắc kỹ trước khi dùng. Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, ngày 2 – 4 lần, liên tục trong 3 – 5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 ml/ 3 lít nước uống/ 1 ngày hoặc 1 ml/ 15 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 ml/ 1,5 lít nước uống/ 1 ngày hoặc 1 ml/ 30 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lưu ý: Cho uống liên tục đến khi hết triệu chứng sốt. Kết hợp với kháng sinh trong các bệnh nhiễm trùng.

100ml, 1l, 5l, 10l, 25l, 50l

PARA C

Dạng bột uống

Hạ sốt, giảm đau

1g chứa: 100 mg Paracetamol, 50 mg Vitamin C

- Giảm đau, hạ sốt.
- Hỗ trợ điều trị các bệnh: Gumboro, Newcastle, bệnh đầu đen, kí sinh trùng máu, tai xanh (PRRS) và các bệnh nhiễm trùng khác.
- Thuốc rất tốt khi kết hợp với các kháng sinh trong điều trị các bệnh cấp và mãn tính.
- Tăng cường sức đề kháng chống stress, trợ sức, trợ lực cho vật nuôi khi thời tiết nóng bức, vận chuyển, chuyển chuồng, thay đổi thức ăn.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, ngày 2 – 4 lần, liên tục trong 3 – 5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 1 lít nước hoặc 1 gram/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 1 lít nước hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lưu ý: Cho uống liên tục đến khi hết triệu chứng sốt. Kết hợp với kháng sinh trong các bệnh nhiễm trùng.

100g, 1kg

PARA GUM

Dạng bột uống

Hạ sốt, giảm đau

1g chứa: 200 mg Paracetamol

- Giảm đau, hạ sốt.
- Hỗ trợ điều trị các bệnh: Gumboro, Newcastle, bệnh đầu đen, kí sinh trùng máu, tai xanh (PRRS) và các bệnh nhiễm trùng khác.
- Thuốc rất tốt khi kết hợp với các kháng sinh trong điều trị các bệnh cấp và mãn tính.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, ngày 2 – 4 lần, liên tục trong 3 – 5 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 1 gram/ 2 lít nước uống/ 1 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 2 lít nước uống/ 0,6 kg thức ăn hoặc 1 gram/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.
Lưu ý: Cho uống liên tục đến khi hết triệu chứng sốt. Kết hợp với kháng sinh trong các bệnh nhiễm trùng.

100g, 1kg

BIO-LACZYM.WS

Dạng bột uống

Men sống bào tử, chịu kháng sinh

1kg chứa: $8x10^9$ CFU Lactobacillus acidophilus, $7x10^9$ CFU Saccharomyces boulardii, $7x10^9$ CFU Saccharomyces cerevisiae, $8x10^9$ CFU Bacillus subtilis

- Kích thích tiêu hóa, tăng tính thèm ăn, tăng khả năng hấp thu thức ăn, giảm FCR.
- Giúp vật nuôi chóng lớn, da hồng, lông mượt, giảm tiêu tốn thức ăn.
- Phòng ngừa tiêu chảy do E. coli, Salmonella, viêm ruột hoại tử hoặc loạn khuẩn do điều trị bằng kháng sinh dài ngày.
- Tăng cường sức đề kháng chống lại các stress và yếu tố bệnh tật.
- Giúp phân khô, giảm mùi hôi của chuồng trại chăn nuôi.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, dùng trong suốt quá trình nuôi.
1-2 gram/ lít nước uống hoặc 2-4 gram/ kg thức ăn.

100g, 1kg

BIO-BOSS

Dạng bột uống

Men bào tử, chịu kháng sinh, chịu nhiệt, phòng ngừa tiêu chảy

1kg chứa: 4x1010 CFU Bacillus subtilis

- Chuyên phòng và khống chế các bệnh tiêu chảy trên gia súc, gia cầm gây ra bởi E. coli, Salmonella,… Đặc biệt là bệnh viêm ruột hoại tử do Clostridium gây ra.
- Phòng phân sống do rối loạn tiêu hóa (tiêu chảy, đầy hơi,…) khi dùng kháng sinh kéo dài hoặc thay đổi thời tiết.
- Giúp cân bằng hệ vi sinh đường ruột, làm phân khô, xốp và giảm mùi hôi.
- Giúp vật nuôi ăn nhiều, mau lớn, giảm tiêu tốn thức ăn, giúp gia cầm đẻ nhiều, bền mái.
- Bổ sung vi khuẩn có lợi và phát triển vi khuẩn có lợi khác trong ruột như Lactobacillus, Bifidobacterium.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, dùng thường xuyên. Khi bị bệnh dùng liều gấp đôi.
Gia cầm: 1 gram/ 2 lít nước hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 2 lít nước hoặc 100 gram/ 300-500 kg thức ăn.

100g, 1kg

ß GLUCAN-ZYM

Dạng bột uống

Tăng cường miễn dịch cho gia súc, gia cầm – Bổ sung kháng thể IgG

1kg chứa 60.000 mg/kg (ppm) Beta-glucan, 10^8 CFU/ kg Saccharomyce, 10^8 CFU/ kg Lactobacillus, 10^8 CFU/ kg Bacillus

- Bổ sung kháng thể, tăng cường miễn dịch, ngăn ngừa các bệnh do vi khuẩn và virus gây ra.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vaccine và tái tạo hệ miễn dịch bị tổn thương.
- Ổn định hệ vi sinh đường ruột, kích thích thèm ăn, tăng trọng nhanh.
- Bảo vệ niêm mạc ruột, phân khô, giảm mùi hôi.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục trong 5-7 ngày.
1 gram/ 2-4 lít nước (hoặc 1 kg/ 2 tấn thức ăn) hoặc 1 gram/ 10-20 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

BIO ACEMIN GOLD

Dạng dung dịch uống

Đỏ tích, kích mào – Kích mọc lông nhanh – Kích lườn, vỗ béo – Chống cắn mổ

1000ml chứa: 150.000 mg Collagen (Protein), 20.000 U Protease (Pepsin), 10.000 mg Vitamin PP, 1.000 mg ZnSO4

- Đỏ tích, kích mào, kích mọc lông nhanh, kích lườn, vỗ béo, chống cắn mổ.
- Da, lông bóng mượt, ngoại hình đẹp trước khi xuất bán.
- Chống cắn mổ lông, cắn đuôi, nứt móng.
- Vỗ béo, chống còi, tăng khả năng hấp thụ triệt để thức ăn.
  Tăng cường sức đề kháng.
- Sử dụng BIO ACEMIN GOLD thường xuyên giúp vật nuôi tăng tính thèm ăn, mau lớn, da hồng, lông mượt, tăng trọng nhanh. Đặc biệt tốt khi dùng cho lợn con tập ăn và gà úm.

Hướng dẫn sử dụng:
Lắc kỹ trước khi sử dụng.
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục trong 10-15 ngày trước khi xuất bán. Khi cần thiết có thể sử dụng liều gấp đôi.
Gia cầm: 1-2 ml/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1-1,5 ml/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.

100ml, 1l, 5l, 10l, 25l, 50l

BUTAMIN B12

Dung dịch uống – Bổ sung chiết xuất nhân sâm

Tăng lực – Chống còi – Vỗ béo

1kg chứa: 100 mg Butafosfan, 72,5 mcg Cyanocobalamine

- BUTAMIN B12 là thuốc tăng lực, giải độc gan thận, bồi bổ sức khoẻ, vỗ béo cho vật nuôi, giảm hiện tượng còi cọc, dị hình, dị tật. Hỗ trợ tạo thể trạng khoẻ mạnh, tăng sức đề kháng khi kết hợp điều trị các bệnh truyền nhiễm: Newcastle, gumboro, hen khẹc, PRRS (tai xanh), LMLM,…
- Butaphosphan không có dư lượng trong cơ thể sau khi sử dụng, không có tác dụng phụ.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn. Sử dụng trong 3-7 ngày.
Gia cầm: 1 ml/ 1,5-2 lít nước.
Gia súc: 1 ml/ 1 kg thức ăn hoặc 1 ml/ 30 kg thể trọng/ 1 ngày.

100ml, 1 Lít

VITASOL-M

Dạng bột uống

Tăng khung, dày lườn, nở ức, đỏ tích, kích mào, bung lông, bật cựa

1kg chứa: 5.000.000 IU Vitamin A, 1.000 mg DL-Methionine, 1.000.000 IU Vitamin D3, 500 mg L-lysine, 1.000.000 IU Vitamin E, 400 mg Inositol, 500 mg Vitamin K3, 500 mg Manganese sulfate, 250 mg Vitamin B1, 250 mg Zinc sulfate, 1.000 mg Vitamin B2, 1.000 mg Ferrous sulfate, 250 mg Vitamin B6, 250 mg Cupric sulfate, 1 mg, Vitamin B12, 40 mg Cobalt sulfate, 1.500 mg Calcium pantothenate, 20 mg Selenium, 1.000 mg Nicotiamide, 5.000 mg Citric acid, 2.000 mg Vitamin C, 20 mg Folic acid, 1000 g tá dược vừa đủ

- Phòng và điều trị bệnh thiếu vitamin, thiếu khoáng và thiếu máu.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn, kích thích tăng trưởng.
- Tăng sản lượng trứng, kéo dài thời gian đẻ, tăng tỷ lệ phôi và tỷ lệ ấp nở.
- Chống nóng, chống stress khi vận chuyển, đuổi bắt gia súc, gia cầm.
- Phòng chống bại liệt, thiếu khoáng chất, mổ cắn, vỏ trứng mỏng, sần sùi.
- Hỗ trợ điều trị bệnh: Tiêu chảy, Gumboro, cầu trùng, Newcastle, hen, tiêu chảy.
- Giúp tăng cường chức năng gan và giải độc tố.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống, liên tục từ 3-5 ngày: 1 gram/ 2 lít nước uống

100g, 1kg

BIO-VITAGOLD

Dạng bột uống

Tăng khung, dày lườn, nở ức, đỏ tích, kích mào, bung lông, bật cựa

1kg chứa: 6.000.000 IU Vitamin A, 1.000.000 IU Vitamin D3, 2.000 IU Vitamin E, 1.000 mg Vitamin K3, 2.000 mg Vitamin B1, 3.000 mg Vitamin B2, 500 mg Vitamin B6, 1.000 mcg Vitamin B12, 6.000 mg Niacin amide, 400 mg Folic Acid, 5.000 mg Ca-pantothenate ,16.000 mg DL-Methionine, 5.000 mg L-Lysine, 198 - 242 mg Co, 126 - 154 mg Mn, 1.926 - 2.354 mg Fe, 3.366 - 4.114 mg K, 117 - 143 mg Zn, 2.268 - 2.772 mg Na

- Cung cấp vitamin, acid amin. Tăng trọng nhanh, vỗ béo.
- Bổ sung điện giải, phòng chống stress do thời tiết nóng bức, do quá trình vận chuyển, bắt đuổi.
- Kích trứng, tăng sản lượng trứng, khôi phục tình trạng vỏ mỏng, dễ vỡ
- Tăng tỷ lệ ấp nở trên gà, vịt, ngan, cút đẻ. Kéo dài thời gian khai thác trứng trong giai đoạn đẻ đỉnh cao.
- Nâng cao sức đề kháng phòng bệnh do vi rút, vi khuẩn, ký sinh trùng và nhiễm độc. Phục hồi sức khỏe nhanh.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục từ 5-7 ngày.
Gia cầm: 1 gram/ 2 lít nước hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Heo, trâu, bò: 1 gram/ 4 lít nước hoặc 1 gram/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

VIT E+SELENIUM

Dạng dung dịch uống

Kích thích sản sinh tế bào trứng non – Đẹp mã, tăng tỷ lệ phôi – Lên giống nhanh

1l chứa: 150.000 mg Vitamin E, 110-130 mg Se

- Bổ sung vitamin E và Selenium, kích thích quá trình phát dục, kích thích sản sinh tế bào trứng non phát triển.
- Tăng sản lượng trứng, tránh ấp bóng trên gia cầm, rút ngắn thời gian chờ phôi.
- Hồng da, mượt lông, nở tích, kích mào, gà thịt tăng trọng nhanh, kéo dài thời gian khai thác gà đẻ và lợn nái.
- Giải độc, tăng sức đề kháng, tăng khả năng đáp ứng miễn dịch sau tiêm vaccine.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống, liên tục từ 5-10 ngày.
Gà, vịt, ngan, ngỗng, chim cút: 1 ml/ 2 lít nước uống.
Heo con, bê, cừu, dê: 1 ml/ 20 kg thể trọng/ 1 ngày.

100ml, 1l, 5l, 10l, 25l, 50l

BIO SELEN-VIT E

Dạng cốm siêu tan

Tăng sản lượng trứng, kéo dài thời gian đẻ - Tăng tỷ lệ phôi và tỷ lệ ấp nở - Kích mọc lông, bật mào, vàng chân

1kg chứa: 45.000 mg Vitamin E, 250-350 mg Se

- Phòng và trị các bệnh do thiếu vitamin E và Selenium ở gia súc, gia cầm, đặc biệt ở gia cầm sinh sản.
- Kích thích tế bào trứng non phát triển, tăng sản lượng trứng, kéo dài thời gian đẻ. Mượt lông, đỏ tích, kích mào, vàng chân. Gà tăng trọng nhanh.
- BIO SELEN-VIT E là sự lựa chọn tối ưu trên gà đẻ.

Hướng dẫn sử dụng:
Hoà nước uống hoặc trộn thức ăn với liều lượng chung cho gia súc, gia cầm như sau:
1 gram/ 2 lít nước hoặc 1 kg/ 10 tấn thức ăn hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Dùng liên tục từ 10 – 15 ngày.

100g, 1kg

BIO-FORTEC

Hỗn dịch axit amin thảo dược cho gia súc, gia cầm

Giải độc mạnh – Tăng lực nhanh – Tăng hiệu quả sử dụng vắc-xin

1000ml chứa: 200.000 mg Sorbitol, 100.000 mg Cao diệp hạ châu, 50.000 mg Cao bìm bịp biếc, 1.000 mg Inositol, 1.000 mg Taurin, 100.000 mg Collagen (Protein)

- Giải độc nhanh và mạnh. Bổ gan, thận và bảo vệ tế bào gan thận.
- Tăng lực mạnh, tỉnh táo nhanh, tăng sức đề kháng, tăng cường hiệu quả sử dụng vaccine.
- Kích thích tiêu hoá, tăng cường chức năng gan thận, tăng tiết mật, nhanh tiêu lòng đỏ, kích thích thèm ăn, tăng trọng nhanh.

Hướng dẫn sử dụng:
Lắc kỹ trước khi sử dụng. Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, liên tục từ 5-7 ngày.
Gia cầm: 1 gram/ 1 lít nước hoặc 1 gram/ 5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia súc: 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.

100ml, 1l, 5l, 10l, 25l, 50l

HEPABOOTS

Dạng dung dịch uống

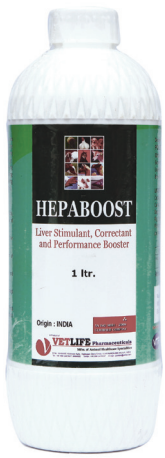

Giải độc gan, thận

1000ml chứa: 15.000 mg Choline Chloride, 10.000 mg DL Methionine, 8.000 mg L-Lysine, 12.000 mg Inostol, 50.000 mg Sorbitol, 10.000 mg Magnesim sulphate

- Thúc đẩy quá trình trao đổi chất, bài trừ độc tố trong thức ăn, các chất độc.
- Giúp cho gia súc, gia cầm khoẻ mạnh, mau lớn.
- Bảo vệ gan khi sử dụng thức ăn nhiễm độc hoặc sử dụng kháng sinh nhiều.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống, liên tục từ 5-7 ngày.
Gia cầm: 10-20 ml/ 100 con/ 1 ngày.
Gia súc nhỏ: 3-5 ml/ 1 con/ 1 ngày.
Gia súc lớn: 10 ml/ 1 con/ 1 ngày.

1 lít

HEPA FARM

Dạng bột uống

Giải độc gan, thận cấp

1kg chứa: 10.000 mg Taurin, Sorbitol 35.000 mg, Lyzine 10.000 mg, Methionine 10.000 mg

- Tăng cường chức năng gan, thận khi bị tổn thương do các bệnh gây ra: Ký sinh trùng đường máu, đầu đen, Gumboro, Newcastle, tai xanh, IB hướng thận, CRD.
- Giải độc gan, thận khi dùng kháng sinh và các thuốc điều trị bệnh kéo dài.
- Khử độc và bài tiết độc tố ra khỏi cơ thể trong trường hợp bị nhiễm độc do vi khuẩn, vi rút hoặc thức ăn, nước uống gây ra.
- Giảm tình trạng gan nhiễm mỡ do hoạt động quá mức.
- Kích thích cho vật nuôi ham ăn, chuyển hóa thức ăn tốt, chóng lớn, đẻ nhiều.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn, dùng thường xuyên trong quá trình nuôi.
Gà, vịt, ngan, ngỗng, chim cút: 1 gram/ 1-2 lít nước.
Heo: 10 gram/ 1 con/ 1 ngày.

100g, 1kg

BIO-CANXI PHOS

Dạng dung dịch uống

Bổ sung khoáng đa vi lượng cần thiết – Giúp vỏ trứng dày và đẹp, kéo dài thời gian đẻ – Chống mổ cắn và bại liệt do thiếu khoáng

1000ml chứa: 14.292 – 17.468 mg Ca, 82.350 – 100.650 mg P, 2.043 – 2.497 mg Mn, 2.070 – 2.530 mg Zn, 504 – 616 mg Cu, 18.9 – 23.1 mg Co, 9.720 – 11.880 mg Mg

- Bổ sung khoáng đa vi lượng cần thiết.
- Tăng sản lượng và chất lượng trứng, kéo dài thời kỳ đẻ đỉnh cao.
- Phòng ngừa yếu chân, bại liệt, đau móng, còi xương, xốp xương, sốt sữa, rụng lông, sinh sản kém.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống, mỗi tháng dùng một đợt 4-5 ngày.
Gia súc, gia cầm: 2-5 ml/ 1 lít nước.

100ml, 1l, 5l, 10l, 25l, 50l

CALCI ADE PLUS

Dạng Premix

Phòng bại liệt, cắn mổ, còi xương, tăng năng suất trứng – thịt – sữa. Hạn chế viêm vú trong quá trình khai thác sữa

1kg chứa: 250.000 – 400.000 mg Canxi, 90.000 IU Vitamin A, 210.000 IU Vitamin D3, 500 IU Vitamin E, 2.300 – 4.200 mg Kẽm

- Chống nứt móng, phòng còi xương cho heo, bò, dê, cừu.
- Phòng ngừa trứng mỏng vỏ, trứng nhỏ, bại liệt, tăng tỷ lệ ấp nở trên gà, vịt, cút.
- Chống stress, chống cắn mổ, gãy rụng lông trên ngan - vịt, kích thích mọc lông trên gia cầm.
- Phòng và chống bại liệt cho heo nái trước và sau khi sinh.
- Ngăn ngừa hiện tượng nứt móng, yếu chân, bại liệt trên bò sữa, giúp bò sữa duy trì thể trọng trong thời gian khai thác sữa, chân chắc khoẻ.
- Tăng năng suất sữa, hạn chế viêm vú trong quá trình khai thác sữa

Hướng dẫn sử dụng:
Trộn thức ăn với liều lượng sau:
Gia súc: 1g/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Gia cầm, thuỷ cầm: 100g/ 20-25 kg thức ăn hoặc 1g/ 4-5 kg thể trọng/ 1 ngày.
Dùng thường xuyên trong quá trình nuôi dưỡng.

1kg

ORGACIDS PLUS

Dạng dung dịch uống

Bảo vệ sức khoẻ đường ruột

1l chứa: 250.000 mg axit Formic, 25.000 mg axit Lactic,1.000 mg axit Fumaric, 1.000 mg axit Citric

- Dùng úm không kháng sinh.
- Giảm mùi hôi chuồng trại.
- Ổn định vi sinh vật đường ruột, tăng khả năng hấp thụ thức ăn.
- Phát triển và cải thiện vi lông nhung đường ruột.
- Kích thích thèm ăn, ăn khoẻ, lớn nhanh.
- Giúp làm sạch đường ống và máng uống.
- Giảm nguy cơ viêm ruột, cầu trùng.

Hướng dẫn sử dụng:
Gia cầm: Sử dụng từ 1 ngày tuổi, dùng úm gia cầm không kháng sinh kết hợp men tiêu hoá, thuốc bổ. Pha 1 ml/ 3-5 lít nước, thời gian và lượng nước pha tuỳ theo độ tuổi.
Lợn con: 1 ml/ 2 lít nước. Dùng 4-6 tiếng/ 1 ngày vào buổi sáng hoặc pha nước phun lên thức ăn cho ăn.

100ml, 1l, 5l, 10l, 25l, 50l

PIG ONE

Dạng premix

Thúc đẩy quá trình động dục, lên giống nhanh - Tăng tỷ lệ rụng trứng, tăng tỷ lệ thụ tinh - Tăng số con/ 1 lần đẻ

1kg

Thành phần nguyên liệu: Vitamin E, Vitamin B9, Biotin, Arginine, Selenised yeast inactivated, Bột Talc, Chiết xuất thảo dược đặc biệt.

- Được nghiên cứu và sản xuất chuyên cho gia súc làm giống, dùng cho các trường hợp suy giảm chức năng sinh sản, không động dục, vô sinh, huyết ứ và khí trệ, rối loạn nội tiết, đẻ ít con/ lứa, ít lứa/ năm.

Hướng dẫn sử dụng:
Trộn thức ăn.
Liều dùng chung đối với lợn, trâu, bò, dê, cừu, thỏ,…: 2 kg/ 1 tấn thức ăn.
Dùng thường xuyên trong suốt quá trình nuôi.

1kg

KÍCH TRỨNG ĐẶC BIỆT

Thuốc dạng bột

SUPER EGG+++
Kích trứng đặc biệt – Bổ sung chiết xuất thảo dược

1kg

Thành phần nguyên liệu: Vitamin (A, D3, E, C, B9, B1, B2, B6, B12, K3), các acid amin, muối khoáng, Chiết xuất thảo dược đặc biệt.

Sản phẩm này bổ thận, dưỡng tỳ và bảo vệ gan, bổ khí huyết và tiêu ứ huyết, tăng cường khí huyết, cường tráng trứng, dưỡng tinh, thanh nhiệt, giải độc, làm giảm hàm lượng cholesterol trong trứng,…

- Tăng sản lượng trứng
- Kéo dài thời kỳ cao điểm của quá trình sinh trứng
- Tăng tỷ lệ ấp nở và trọng lượng trứng
- Tăng cường miễn dịch
- Rất hiệu quả với giảm đẻ không rõ nguyên nhân

Hướng dẫn sử dụng:
Mỗi 1 gram sản phẩm này pha với 1 lít nước hoặc 0,5 kg thức ăn trộn đều hoặc 1 gram sản phẩm dùng cho 10 kg thể trọng, ngày dùng 1 lần. Có thể sử dụng thường xuyên suốt quá trình đẻ.
Khi cần thiết, có thể sử dụng liều gấp đôi.

100g, 1kg

SIÊU VỖ BÉO-CAO ĐẠM

Thuốc dạng bột

Siêu vỗ béo cho gia súc, gia cầm

1kg

Thành phần nguyên liệu: Vitamin (A, D3, E, C, B9, B1, B2, B6, B12, K3), các acid amin, muối khoáng, Chiết xuất nhiều loại thảo dược.

- Sản phẩm chứa nhiều loại thảo dược, vitamin, acid amin, nguyên tố vi lượng. Có tác dụng nâng cao khả năng miễn dịch, nâng cao khả năng kháng bệnh giúp gia cầm luôn khỏe mạnh.
- Nhanh chóng tăng tốc độ phát trển của cơ, bắp và tăng độ bóng đẹp của lông.
- Rút ngắn thời gian chăn nuôi mỗi lứa. Chất lượng thịt thơm, ngon, ngọt tự nhiên.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước hoặc trộn thức ăn dùng được cho gia cầm mọi lứa tuổi, dùng liên tục từ 10-15 ngày/ 1 tháng.
100g/ 400-500 lít nước hoặc 100g/ 2000-2500 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

BIO-LYVIT K.C

Dạng bột uống

Chống nóng, chống mất nước – Bổ sung các vitamin và chất điện giải

1kg chứa: 45.000 UI Vitamin A, 20.000 UI Vitamin D3, 163 mg Vitamin E, 500 mg Vitamin C, 200 mg Vitamin K3, 165 mg Vitamin B1, 3.500 – 4.300 mg K, 7.300 – 8.900 mg Na

- Cung cấp các chất điện giải, năng lượng và các vitamin cần thiết, làm tăng sức đề kháng ở vật nuôi.
- Chống nắng, chống nóng, giải nhiệt, giải độc, chống stress, chống mất nước và cân bằng điện giải.
- Hỗ trợ điều trị các bệnh tiêu chảy mất nước, tai xanh, LMLM, sốt đỏ, hen suyễn, Gumboro, E. coli, thương hàn, phó thương hàn và các bệnh khác.
- Giúp vật nuôi lớn nhanh, ít bệnh, đẻ nhiều. Giúp tiêu nhanh túi lòng đỏ trong giai đoạn úm gà, vịt,…

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn. Dùng thường xuyên trong quá trình nuôi.
1 gram/ 2 lít nước hoặc 1 kg/ 500 kg thức ăn.

100g, 1kg

ĐIỆN GIẢI AC.K

Dạng bột uống

Thanh nhiệt, giải độc – Chống nắng, chống nóng – Chống mất nước và điện giải

1kg chứa: 0.5 g Vitamin C, 3.5 – 4.3 g K, 10.2 – 12.4 g Na

- Bồi dưỡng sức lực, chống nóng, giải độc cho lợn, gà, vịt, ngan, ngỗng, trâu, bò.
- Dùng cho vật nuôi khi bị stress do thời tiết thay đổi quá nóng, do vận chuyển, bị đuổi bắt, dùng kháng sinh.
- Cân bằng và cung cấp các chất điện giải trong trường hợp bị mất nước do mắc bệnh viêm ruột tiêu chảy, sốt cao, mất nước, mất điện giải.
- Đặc biệt rất tốt trước và sau khi tiêm phòng vắc-xin.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống hoặc trộn thức ăn. Dùng thường xuyên trong suốt quá trình nuôi.
Lợn, gà, ngan, vịt, ngỗng: 1 gram/ 2 – 3 lít nước uống.
Trâu, bò, dê, cừu: 100 gram/ 300 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

BIO-K.C.G

Dạng bột uống

Tăng lực, giải độc, hỗ trợ điều trị bệnh – Chống nóng, chống nắng, giải nhiệt

1kg chứa: 5.000 mg Vitamin C, 2.000 mg Vitamin K3

- Giải độc, chống nóng, giải nhiệt cho gia súc, gia cầm.
- Bổ sung vitamin K3, vitamin C và glucoza giúp cung cấp năng lượng, tăng lực, chống stress cho gà, vịt, cút úm.
- Giúp tăng tính bền thành mạch, cầm máu. Hạn chế bệnh báng nước hiệu quả.
- Rất tốt trong hỗ trợ điều trị bệnh Gumboro, Newcastle, cầu trùng, tiêu chảy mất nước, CRD, suyễn heo.
- Giúp tăng lực, chống suy kiệt cho heo nái sau sinh.

Hướng dẫn sử dụng:
Pha nước uống. Dùng thường xuyên trong suốt quá trình nuôi.
1 gram/ 2 lít nước hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.

100g, 1kg

BIO-BCOMPLEX AC

Dạng bột uống

Tăng trọng nhanh, chống còi, vỗ béo, mau lớn, nặng cân, đẹp mã

1kg chứa: 1.000 mg Vitamin C, 1.000 mg Vitamin B1, 200 mg Vitamin B2, 500 mg Vitamin B6, 200 mcg Vitamin B12, 10.000 mg Lysine, 1.000 mg Methionine , Biotin 10 mg

- Tăng tính thèm ăn, tăng cường trao đổi chất giúp vật nuôi ăn khỏe, lớn nhanh.
- Kích thích tiêu hóa, rút ngắn thời gian nuôi và giảm tiêu tốn thức ăn (FCR).
- Giúp vật nuôi hồng da, bóng mượt lông, mau lớn.
- Tăng sức đề kháng, trợ lực, giải độc, chống stress, giảm hiện tượng mổ cắn.

Hướng dẫn sử dụng:
Hòa nước uống với liều lượng chung cho gia súc, gia cầm như sau:
1 gram/ 1 – 2 lít nước hoặc 1 kg/ 500 kg thức ăn.
Dùng liên tục 5 – 7 ngày.

100g, 1kg

BIO-BCOMPLEX AC

Dạng cốm tan

Tăng trọng nhanh, chống còi, vỗ béo, mau lớn, nặng cân, đẹp mã

1kg chứa: 1.000 mg Vitamin C, 1.000 mg Vitamin B1, 200 mg Vitamin B2, 500 mg Vitamin B6, 200 mcg Vitamin B12, 10.000 mg Lysine, 1.000 mg Methionine , Biotin 10 mg

- Tăng tính thèm ăn, tăng cường trao đổi chất giúp vật nuôi ăn khỏe, lớn nhanh.
- Kích thích tiêu hóa, rút ngắn thời gian nuôi và giảm tiêu tốn thức ăn (FCR).
- Giúp vật nuôi hồng da, bóng mượt lông, mau lớn.
- Tăng sức đề kháng, trợ lực, giải độc, chống stress, giảm hiện tượng mổ cắn.

Hướng dẫn sử dụng:
Hòa nước uống với liều lượng chung cho gia súc, gia cầm như sau:
1 gram/ 1 – 2 lít nước hoặc 1 kg/ 500 kg thức ăn.
Dùng liên tục 5 – 7 ngày.

100g, 1kg

VITAMIN K3

Dạng bột uống

Cầm máu, giải độc, chống xuất huyết

1kg chứa: 5.000 mg Vitamin K3

- Cung cấp vitamin K3 giúp giải độc, cầm máu, xuất huyết dưới da, chảy máu cam, viêm ruột xuất huyết, ỉa ra máu do thiếu vitamin K3.
- Cầm máu hiệu quả trong bệnh cầu trùng ỉa ra máu tươi, cầu trùng ruột non và bệnh ký sinh trùng đường máu ở gia cầm.
- Dùng trước khi cắt mỏ gà, thiến, hoạn, can thiệp bằng phẫu thuật,…

Hướng dẫn sử dụng:
Hòa nước uống với liều lượng chung cho gia súc, gia cầm như sau:
1 gram/ 2 lít nước (hoặc 2 gram/ 1 kg thức ăn) hoặc 1 gram/ 10 kg thể trọng/ 1 ngày.
Dùng liên tục 5 – 7 ngày.

100g, 1kg

GLUTAR

Thuốc sát trùng thế hệ mới

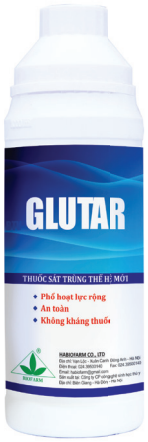

Phổ hoạt lực rộng – An toàn – Không kháng thuốc

1l chứa: 60g Glutaredehyde, 60g Alkyl benzyl dimethyl ammonium chloride

- Thuốc rất an toàn trên gia súc- gia cầm nên dùng để:
- Sát trùng chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, phương tiện vận chuyển.
- Sát trùng lò ấp trứng, máng ăn, máng uống.
- Sát trùng dụng cụ vắt sữa, sát trùng trực tiếp trên vật nuôi.
- Khử trùng nước uống, ao, hồ.

Hướng dẫn sử dụng:
(Tỷ lệ 5:1000) 1 lít thuốc/ 200 lít nước phun được 1000m2.

100ml,1l, 5l, 10l, 20l, 50l

BIO-USD

Chế phẩm sinh học đặc biệt dùng cho trang trại

Khử mùi hôi chuồng trại – Đệm lót chuồng sinh học

1kg $8x10^9$ CFU Lactobacillus acidophilus, $8x10^9$ Lactobacillus sporogenes, $3x10^9$ Saccharomyces boulardii, $4x10^9$ Saccharomyces cerevisiae

- Khử mùi hôi thối của chuồng trại rất nhanh và mạnh.
- Phân hủy và khử mùi chất thải hữu cơ.
- Ức chế vi sinh vật gây bệnh trên nền chuồng, làm môi trường chăn nuôi trong sạch, ít ô nhiễm, giúp vật nuôi khỏe mạnh, ít mắc bệnh hen và tiêu chảy.
- Hạn chế các bệnh CRD, CCRD, ORT, E. coli, Salmonella, Clostridium.
- Giảm chi phí dùng thuốc kháng sinh, giảm chi phí công lao động thay chất độn chuồng, tăng hiệu quả chăn nuôi.

Hướng dẫn sử dụng:
Rắc trực tiếp vào nền chuồng: Sử dụng 1 kg Bio- USD cho 120-150 m2 chuồng trại.
Rắc định kỳ, mỗi lần cách nhau 15 – 30 ngày tùy thuộc vào lượng phân ít hay nhiều.

1kg

IO DINE

Thuốc tiêu độc – khử trùng

Khử mùi hôi chuồng trại

100ml chứa: 10g Polyvidone Iodine

- Tiêu độc, khử trùng, khử hết mùi hôi thối ở chuồng trại, khử trùng nước uống ao, hồ.
- Sát trùng lò ấp trứng, máng ăn, máng uống, khử trùng các dụng cụ chăn nuôi, phương tiện vận chuyển, đồ bảo hộ.
- Sát trùng bầu vú, núm vú bò trước và sau khi vắt sữa, chữa các bệnh ngoài da, sát trùng vùng mổ, vết thương.

Hướng dẫn sử dụng:
Tiêu độc, khử trùng chuồng trại: 1 lít IO DINE pha trong 200 lít nước phun cho 2000m2, phun đều trên bề mặt chuồng trại và môi trường xung quanh.
Tiêu độc, khử trùng chuồng trại khi có dịch: 1 lít IO DINE pha trong 200 lít nước phun cho 1000m2, ngày 1-2 lần liên tục cho đến khi hết dịch.
Sát trùng vết thương, vết loét do các bệnh lở mồm, long móng: 40 ml/1 lít nước.
Khử trùng nước uống, ao, hồ: 1 lít/ 300m3 nước.

1 lít

SANAVAC GUMBORO

Vắc-xin sống đông khô phòng bệnh Gumboro (dòng trung bình)

THÀNH PHẦN
Live Infectious Bursal Disease Virus Winterfield 2512 strain ≥ $10^{2.0}$ EID_{50}

CHỈ ĐỊNH
Dùng phòng ngừa bệnh Gumboro trên gia cầm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Gia cầm: 1 liều/ con.
Nhỏ vào miệng hoặc pha nước cho uống.

ĐÓNG GÓI
Lọ 100 liều, 200 liều, 1000 liều

Vaccine sống • SANBIO LAB - INDONESIA

SANAVAC GUMBORO PLUS

Vắc-xin sống đông khô phòng bệnh Gumboro (dòng trung bình cộng)

THÀNH PHẦN
Live Infectious Bursal Disease Virus Lukert strain ≥ $10^{2.0}$ EID_{50}

CHỈ ĐỊNH
Dùng phòng ngừa bệnh Gumboro trên gia cầm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Gia cầm: 1 liều/ con.
Nhỏ vào miệng hoặc pha nước cho uống.

ĐÓNG GÓI
Lọ 100 liều, 200 liều, 1000 liều

SANAVAC IB H120

Vắc-xin nhược độc đông khô phòng bệnh IB chủng H120

THÀNH PHẦN
Live Infectious Bronchitis virus Massachusetts H120 strain ≥ $10^{2.5}$ EID_{50}

CHỈ ĐỊNH
Dùng phòng ngừa bệnh Viêm phế quản truyền nhiễm trên gia cầm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Gia cầm: 1 liều/ con.
Pha nước cho uống, nhỏ mắt hoặc nhỏ mũi.

ĐÓNG GÓI
Lọ 100 liều, 200 liều, 1000 liều

Vaccine sống • SANBIO LAB - INDONESIA

SANAVAC LS /H52

Vắc-xin nhược độc đông khô phòng bệnh Newcastle – chủng LaSota và bệnh IB – chủng H52

THÀNH PHẦN
Live Newcastle Disease (ND) of La Sota strain ≥ $10^{6.5}$ EID_{50}
Live Infectious Bronchitis of Massachusetts H52 strain ≥ $10^{2.5}$ EID_{50}

CHỈ ĐỊNH
Dùng phòng ngừa bệnh Newcastle và bệnh viêm phế quản truyền nhiễm trên gia cầm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Gia cầm: 1 liều/ con.
Pha nước cho uống, nhỏ mắt, nhỏ mũi hoặc xịt.

ĐÓNG GÓI
Lọ 100 liều, 200 liều, 1000 liều

SANAVAC LS /H120

Vắc-xin nhược độc đông khô phòng bệnh Newcastle – chủng LaSota và bệnh IB – chủng H120

THÀNH PHẦN
Live Newcastle Disease virus La Sota strain ≥ $10^{6.5}$ EID_{50}
Live Infectious Bronchitis virus Massachusetts H120 strain ≥ $10^{2.5}$ EID_{50}

CHỈ ĐỊNH
Dùng phòng ngừa bệnh Newcastle và bệnh viêm phế quản truyền nhiễm trên gia cầm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Gia cầm: 1 liều/ con.
Pha nước cho uống, nhỏ mắt, nhỏ mũi hoặc xịt.

ĐÓNG GÓI
Lọ 100 liều, 200 liều, 1000 liều

Vaccine sống • SANBIO LAB - INDONESIA

SANAVAC CLONE /H120

Vắc-xin nhược độc đông khô phòng bệnh Newcastle – chủng Clone và bệnh IB – chủng H120

THÀNH PHẦN
Newcastle Disease virus strain Clone N-79 ≥ $10^{6.5}$ EID_{50}
Infectious Bronchitis virus strain H120 ≥ $10^{2.5}$ EID_{50}

CHỈ ĐỊNH
Dùng phòng ngừa bệnh Newcastle và bệnh viêm phế quản truyền nhiễm trên gia cầm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Gia cầm: 1 liều/ con.
Pha nước cho uống, nhỏ mắt, nhỏ mũi hoặc xịt.

ĐÓNG GÓI
Lọ 100 liều, 200 liều, 1000 liều

SANAVAC ILT

Vắc-xin nhược độc đông khô phòng bệnh ILT

THÀNH PHẦN
Live Avian Infectious Laryngotracheitis virus K 317 ≥ $10^{2.5}$ EID_{50}

CHỈ ĐỊNH
Dùng phòng ngừa bệnh viêm thanh khí quản truyền nhiễm trên gia cầm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Gia cầm: 1 liều/ con.
Pha nước cho uống, nhỏ mắt, nhỏ mũi hoặc xịt.

ĐÓNG GÓI
Lọ 100 liều, 200 liều, 1000 liều

Vaccine sống • SANBIO LAB - INDONESIA

SANAVAC POX

Vắc-xin nhược độc đông khô phòng bệnh đậu gà

THÀNH PHẦN
Live Avian Pox Virus ≥ $10^{3.0}$ EID_{50}

CHỈ ĐỊNH
Dùng phòng ngừa bệnh đậu trên gia cầm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Gia cầm: 1 liều/ con.
Chủng dưới vùng da mỏng mặt trong cánh.

ĐÓNG GÓI
Lọ 100 liều, 200 liều, 1000 liều

SANAVAC ND K

Vắc-xin vô hoạt nhũ dầu phòng bệnh Newcastle - chủng Lasota

THÀNH PHẦN
Inactivated Newcastle Disease Virus La Sota strain (before inactivation) ≥ $10^{9.5}$ EID_{50}

CHỈ ĐỊNH
Dùng phòng ngừa bệnh Newcastle trên gia cầm
(do virus Newcastlechủng Lasota gây ra).

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da.
Gia cầm (4-7 ngày tuổi): 0,25 ml/ con. Tiêm dưới da ở phần lưng của cổ.
Gia cầm trưởng thành (≥ 4 tuần tuổi): 0,5 ml/ con. Tiêm bắp.

ĐÓNG GÓI
50 ml (100 liều), 250 ml (500 liều), 500 ml (1000 liều).

Vaccine bất hoạt • SANBIO LAB - INDONESIA

SANAVAC ND G7

Vắc-xin vô hoạt nhũ dầu phòng bệnh Newcastle – chủng Genotype VII

THÀNH PHẦN
Inactivated Newcastle Disease Virus Genotype VII
(before inactivation) ≥ $10^{9.5}$ EID_{50}

CHỈ ĐỊNH
Dùng phòng ngừa bệnh Newcastle trên gia cầm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da.
Gia cầm (4-7 ngày tuổi): 0,25 ml/ con. Tiêm dưới da ở phần lưng của cổ.
Gia cầm trưởng thành (≥ 4 tuần tuổi): 0,5 ml/ con. Tiêm bắp.

ĐÓNG GÓI
50 ml (100 liều), 250 ml (500 liều), 500 ml (1000 liều).

SANAVAC AI PLUS H9

Vắc-xin vô hoạt nhũ dầu phòng bệnh Cúm gia cầm H5N1 - clade 2.3.2 và H9N2

THÀNH PHẦN
Inactivated Avian Influenza virus H5N1 subtype clade 2.3.2 ≥ $10^{8.5}$ EID_{50} and Avian Influenza virus H9N2 subtype ≥ 108.5 EID50 before inactivation

CHỈ ĐỊNH
Dùng phòng ngừa bệnh Cúm gia cầm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da.
Gia cầm (≤ 4 tuần tuổi): Tiêm dưới da 0,25 ml/ con.
Gia cầm trưởng thành (> 4 tuần tuổi): Tiêm bắp 0,5 ml/ con.

ĐÓNG GÓI
50 ml (100 liều), 250 ml (500 liều), 500 ml (1000 liều).

Vaccine bất hoạt • SANBIO LAB - INDONESIA

SANAVAC ND-AI PLUS

Vắc-xin vô hoạt nhũ dầu phòng bệnh Newcastle – chủng Lasota và bệnh Cúm gia cầm H5N1 - clade 2.3.2

THÀNH PHẦN
Inactivated Newcastle Disease Virus La Sota strain (before inactivation) ≥ $10^{9.5}$ EID_{50}
Inactivated Avian Influenza virus H5N1 subtype clade 2.3.2 (before inactivation) ≥ $10^{8.5}$ EID_{50}

CHỈ ĐỊNH
Dùng phòng ngừa bệnh Newcastle và bệnh Cúm gia cầm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da.
Gia cầm (≤ 4 tuần tuổi): Tiêm dưới da 0,25 ml/ con.
Gia cầm trưởng thành (> 4 tuần tuổi): Tiêm bắp 0,5 ml/ con.

ĐÓNG GÓI
50 ml (100 liều), 250 ml (500 liều), 500 ml (1000 liều).

SANAVAC ND-IB K

Vắc-xin vô hoạt nhũ dầu phòng bệnh Newcastle – chủng Lasota và bệnh IB – chủng H52

THÀNH PHẦN
Inactivated Newcastle Disease (ND) of LaSota strain ≥ $10^{9.5}$ EID_{50}
Inactivated Infectious Bronchitis H52 strain ≥ $10^{6.5}$ EID_{50}

CHỈ ĐỊNH
Dùng phòng ngừa bệnh Newcastle và bệnh viêm phế quản truyền nhiễm trên gia cầm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Lắc trước và trong khi sử dụng. Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da.
Gia cầm: 0,5 ml/ con.

ĐÓNG GÓI
50 ml (100 liều), 250 ml (500 liều), 500 ml (1000 liều).

Vaccine bất hoạt • SANBIO LAB - INDONESIA

SANAVAC ND G7 IB EDS K

Vắc-xin vô hoạt nhũ dầu phòng 3 bệnh: Newcastle, IB và hội chứng giảm đẻ

THÀNH PHẦN
Inactivated Newcastle Disease virus Genotype VII (before inactivation) ≥ $10^{9.5}$ EID_{50}
Inactivated Infectious Bronchitis virus H52 strain (before inactivation) ≥ $10^{6.5}$ EID_{50}
Inactivated Egg Drop Syndrome'76 strain FC 127 strain virus ≥ 32000 HA Unit (before inactivation)

CHỈ ĐỊNH
Để ngăn ngừa bệnh Newcastle, bệnh viêm phế quản truyền nhiễm và hội chứng giảm đẻ ở gia cầm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Tiêm bắp.
Gia cầm: 0,5 ml/ con.

ĐÓNG GÓI
Chai 50 ml (100 liều), 500 ml (1000 liều)

SANAVAC ND IB EDS K

Vắc-xin vô hoạt nhũ dầu phòng 3 bệnh: Newcastle, IB và hội chứng giảm đẻ

THÀNH PHẦN
Inactivated Newcastle Disease (ND) of Lasota strain (before inactivation) ≥ $10^{9.5}$ EID_{50}
Inactivated Infectious Bronchitis virus H52 strain (before inactivation)
≥ $10^{6.5}$ EID_{50}
Inactivated Egg Drop Syndrome'76 strain FC 127 strain virus ≥ 32000 HA Unit (before inactivation)

CHỈ ĐỊNH
Để ngăn ngừa bệnh Newcastle, bệnh viêm phế quản truyền nhiễm và hội chứng giảm đẻ ở gia cầm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Tiêm bắp.
Gia cầm: 0,5 ml/ con.

ĐÓNG GÓI
Chai 50 ml (100 liều), 500 ml (1000 liều)

Vaccine bất hoạt • SANBIO LAB - INDONESIA

SANAVAC ND G7 AI PLUS H9

Vắc-xin vô hoạt nhũ dầu phòng bệnh Newcastle và bệnh Cúm gia cầm H5N1 - clade 2.3.2, H9N2

THÀNH PHẦN
Inactivated Newcastle Disease Virus Genotype VII (before inactivation) ≥ $10^{9.5}$ EID_{50}
Inactivated Avian Influenza virus H5N1 subtype clade 2.3.2 (before inactivation)
≥ $10^{8.5}$ EID_{50}
Inactivated Avian Influenza virus H9N2 subtype (before inactivation)
≥ $10^{8.5}$ EID_{50}

CHỈ ĐỊNH
Dùng phòng ngừa bệnh Newcastle và bệnh Cúm gia cầm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da.
Gia cầm (≤ 4 tuần tuổi): Tiêm dưới da 0,25 ml/ con.
Gia cầm trưởng thành (> 4 tuần tuổi): Tiêm bắp 0,5 ml/ con.

ĐÓNG GÓI
50 ml (100 liều), 250 ml (500 liều), 500 ml (1000 liều).

BỆNH HEN (CRD) TRÊN GÀ

1. Nguyên nhân

Do vi khuẩn Mycoplasma genitalium và Mycoplasma synoviae gây ra. Bệnh có thể ghép với bệnh Gumboro, bệnh Newcastle, bệnh viêm khí quản truyền nhiễm (IB), viêm thanh khí quản truyền nhiễm (ILT) hoặc ghép với E. coli.

Gà há miệng, rướn cổ lên để thở

2. Triệu chứng

Xảy ra ở gà thuộc mọi lứa tuổi, nhưng nhiều nhất ở gà 4 – 8 tuần tuổi. Các biểu hiện ho hen bắt đầu nhẹ là triệu chứng của bệnh hen gà, sau đột nhiên trở nên rất nặng do ghép với bệnh viêm phế quản truyền nhiễm, E. coli hoặc các bệnh khác gây tử vong cao. Gà ngạt thở từng cơn, trong cơn ngạt gà tím tái, há mồm ra để thở kèm theo tiếng rít mạnh, rướn cao cổ để rít khí, cuối cơn rít có tiếng đờm và bọt khí trong cổ họng. Mắt của gà bị sưng, có một số gà bị mù do tuyến nước mắt bị viêm. Viêm xoang, viêm cata chảy từ mũi. Khớp chân sưng bất thường nên gà bệnh đi lại khập khiễng. Gà chậm lớn, kém ăn hay vảy mỏ, nếu ghép với bệnh E. coli sẽ có triệu chứng tiêu chảy nặng, kéo dài và có thể chết với tỷ lệ cao.

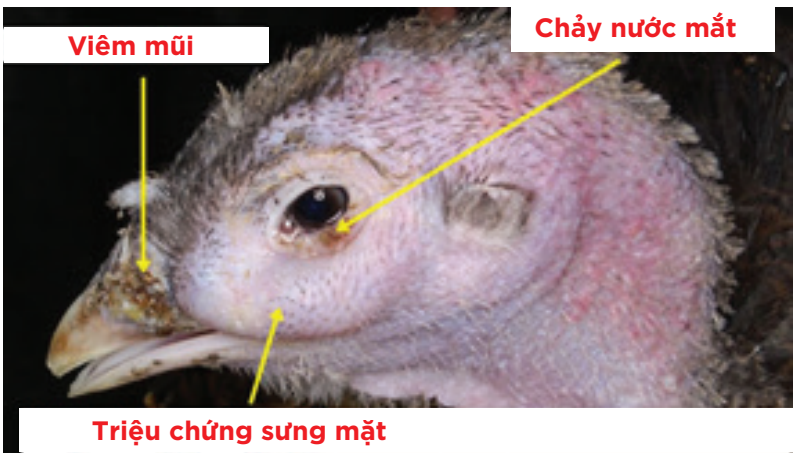

Gà sưng một bên mặt, chảy nước mắt, dịch rỉ viêm

Gà còi cọc, ủ rũ, giảm ăn

3. Bệnh tích

Đường hô hấp chứa đầy dịch viêm cata. Viêm xoang, phế quản, ngoại tâm mạc. Túi khí mờ đục. Trong túi khí hình thành các nang lympho. Chất bã đậu tích tụ trong túi khí, niêm mạc vùng thanh – khí quản phù nề kèm theo xuất huyết, bị phủ một lớp dịch nhầy, đôi khi bịt kín cả phế quản.

- Có một số gà bị viêm khớp, mổ khớp ra thấy khớp gà bị sưng chứa nhiều dịch vàng loãng trong đó xuất hiện các cục nội chất đóng lại như bã đậu.

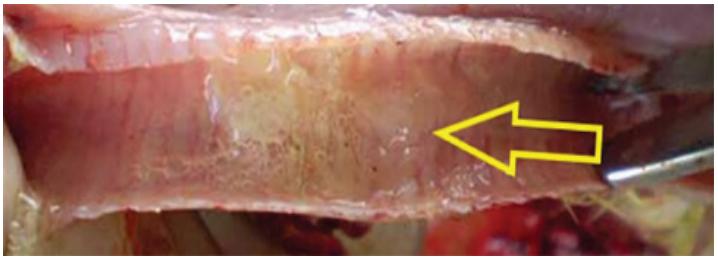

Niêm mạc vùng thanh khí quản phù nề kèm theo xuất huyết, phủ một lớp dịch nhầy

Túi khí viêm, màng túi khi phủ bọt

GIẢI PHÁP CHO

4 BỆNH HEN

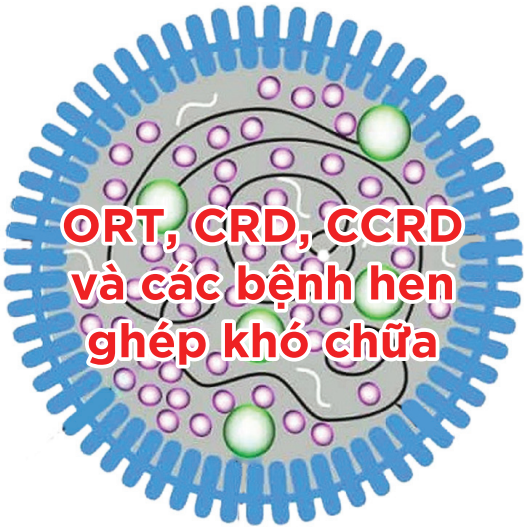

AZICIN

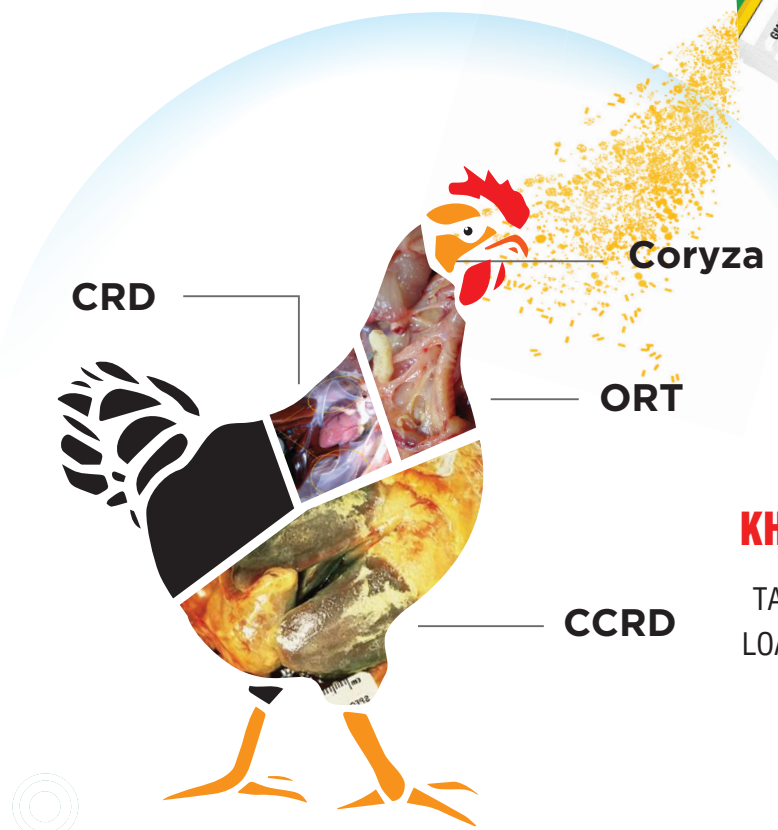

KHÁNG SINH THẾ HỆ MỚI SIÊU VIỆT

TAN HOÀN TOÀN TRONG NƯỚC, THAY THẾ CÁC LOẠI KHÁNG SINH THÔNG THƯỜNG ĐÃ BỊ KHÁNG

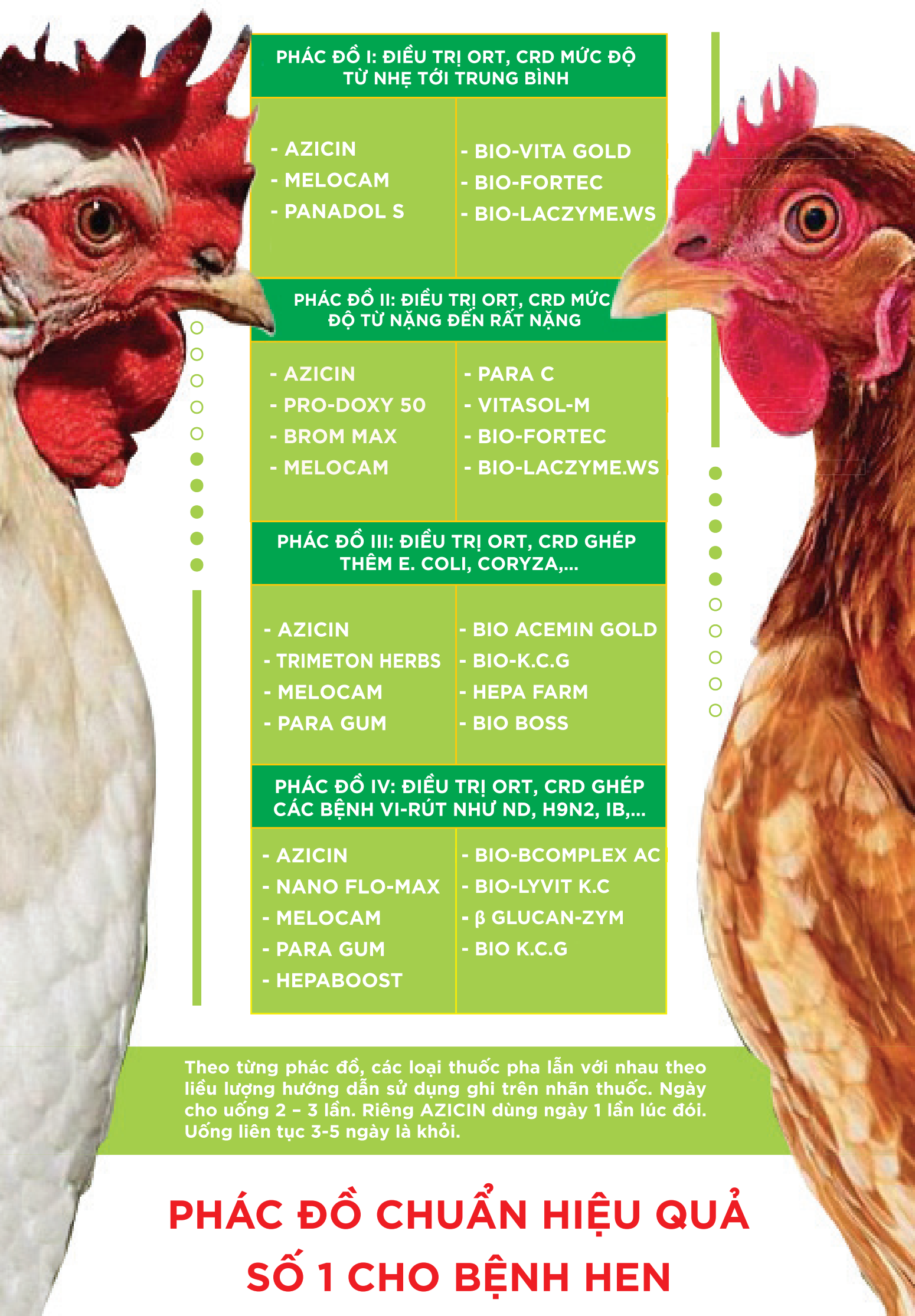

PHÁC ĐỒ I: ĐIỀU TRỊ ORT, CRD MỨC ĐỘ TỪ NHẸ TỚI TRUNG BÌNH

- AZICIN
- MELOCAM
- PANADOL S
- BIO-VITA GOLD
- BIO-FORTEC
- BIO-LACZYME.WS

PHÁC ĐỒ II: ĐIỀU TRỊ ORT, CRD MỨC ĐỘ TỪ NẶNG ĐẾN RẤT NẶNG

- AZICIN
- PRO-DOXY 50
- BROM MAX
- MELOCAM
- PARA C
- VITASOL-M
- BIO-FORTEC
- BIO-LACZYME.WS

PHÁC ĐỒ III: ĐIỀU TRỊ ORT, CRD GHÉP THÊM E. COLI, CORYZA,...

- AZICIN
- TRIMETON HERBS
- MELOCAM
- PARA GUM
- BIO ACEMIN GOLD
- BIO-K.C.G
- HEPA FARM
- BIO BOSS

PHÁC ĐỒ IV: ĐIỀU TRỊ ORT, CRD GHÉP CÁC BỆNH VI-RÚT NHƯ ND, H9N2, IB,...

- AZICIN
- NANO FLO-MAX
- MELOCAM
- PARA GUM
- HEPABOOST
- BIO-BCOMPLEX AC
- BIO-LYVIT K.C
- β GLUCAN-ZYM
- BIO K.C.G

Theo từng phác đồ, các loại thuốc pha lẫn với nhau theo liều lượng hướng dẫn sử dụng ghi trên nhãn thuốc. Ngày cho uống 2 – 3 lần. Riêng AZICIN dùng ngày 1 lần lúc đói. Uống liên tục 3-5 ngày là khỏi.

PHÁC ĐỒ CHUẨN HIỆU QUẢ SỐ 1 CHO BỆNH HEN

Nhà máy sản xuất đạt chuẩn GMP – GLP – GSP – WHO

Một số hình ảnh trang thiết bị hiện đại của nhà máy

TRANG THIẾT BỊ

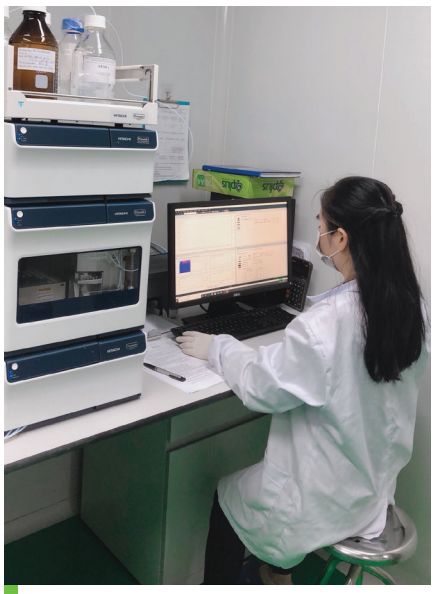

TRANG THIẾT BỊ

WHO-GMP certificate

HABIOFARM Co., Ltd

Văn phòng miền Bắc:

Website: www.biofarm.com.vn

Tel: 0243 9500140 | Email: habiofarm@gmail.com | ĐC: Vạn Lộc, Xuân Canh, Đông Anh, Hà Nội

Nhà máy sản xuất:

Lô A3 khu C, khu công nghiệp Nam Phổ Yên (KCN Trung Thành), xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

HABIOFARM

CÔNG TY TNHH-TM BIOFARM HÀ NỘI

HỢP TÁC cùng PHÁT TRIỂN

Vạn Lộc – Xuân Canh – Đông Anh – Hà Nội

0243 9500140 www.biofarm.com.vn habiofarm@gmail.com

SCAN ME: